

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA

HỒ SỸ DŨNG

**TÀI LIỆU
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN
TRUNG HỌC CƠ SỞ**

NỘI DUNG BỒI DƯỠNG II

**MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC
DẠY HỌC PHÂN HÓA ĐỐI TƯỢNG MÔN TOÁN
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (2000 - 2020), sự thách thức trước nguy cơ tụt hậu trên đường tiến vào thế kỷ XXI bằng cạnh tranh trí tuệ đang đòi hỏi chúng ta phải đổi mới giáo dục nhất là phương pháp dạy và học. Vấn đề này không chỉ của riêng nước ta mà là vấn đề chung cho tất cả các nước đang phát triển. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học đã được xác định trong nghị quyết Trung ương 4 khoá VII (1 - 1993); nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII (12 - 1996) và được thể chế hoá trong Luật giáo dục (6 - 2005).

Trong những năm gần đây ngành giáo dục đã và đang tiến hành đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó có đổi mới PPDH. Nhưng đổi mới PPDH như thế nào để vận dụng có hiệu quả và khơi dậy được năng lực học tập của tất cả các đối tượng HS? Câu hỏi này cần được mọi GV đặt ra cho mình và tìm cách giải quyết. Hầu hết các GV chỉ quan tâm đến đối tượng học sinh trung bình, nắm được kiến thức cơ bản trong SGK còn đối với đối tượng học sinh khá, giỏi có năng lực tư duy sáng tạo toán học và học sinh lực học yếu kém còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa khuyến khích được sự phát triển tối đa và tối ưu những khả năng của từng cá nhân học sinh.

Toán học là một môn học quan trọng trong các bộ môn văn hóa, là một trong những môn học đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Những kiến thức, kĩ năng và phương pháp làm việc trong Toán giúp HS phát triển năng lực tư duy như phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá ... Rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp của người lao động mới như tính cẩn thận, chính xác, kỉ luật, phê phán và sáng tạo ... Qua đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

Trong những năm gần đây, tình trạng HSYK nói chung và HSYK môn Toán nói riêng, luôn được toàn xã hội quan tâm. Các nhà trường phổ thông đã đề ra các giải pháp tích cực, chỉ đạo GV tăng cường các biện pháp nhằm giúp đỡ HSYK hoàn thành chương trình cấp học, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học, góp phần giữ vững tỷ lệ phổ cập Giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Giáo dục Trung học cơ sở.

Vấn đề phát huy tính tích cực của HS đã được đặt ra bằng cuộc vận động đổi mới phương pháp dạy học trong Ngành giáo dục và đào tạo. Trong công cuộc cải cách giáo dục, phát huy tính tích cực là một trong các hướng cải cách nhằm đào tạo những con người lao động sáng tạo, làm chủ đất nước. Nhưng cho đến nay, sự chuyển biến từ phong trào đổi mới PPDH ở trường phổ thông, nhằm phát huy tính tích cực của HS vẫn chưa thực sự hiệu quả như những gì chúng ta mong muốn.

Vậy lựa chọn PPDH nào để phát huy tối đa năng lực học tập của HS, phát huy được tính tích cực của các em. Phải tổ chức quá trình dạy học như thế nào để người học không những lĩnh hội được tri thức mà còn biết cách thức, con đường lĩnh hội tri thức, tiếp cận tri thức và tiến tới tự tìm tòi tri thức. Đó là những trăn trở mà mỗi giáo viên trực tiếp đứng trên bục giảng luôn muốn đi tìm lời giải.

Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Trung học cơ sở với chủ đề: *“Một số hình thức tổ chức dạy học phân hóa đối tượng môn toán trung học cơ sở”* với mục tiêu giúp cho GV dạy toán ở các trường trung học có cái nhìn bản chất, tổng quan về đổi mới PPDH và dạy học phân hóa như là một hướng đổi mới PPDH, đặc biệt là tăng cường và nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tài liệu gồm 03 chương:

- Chương 1: Tổng quan về đổi mới PPDH.
- Chương 2: Dạy học phân hóa.
- Chương 3: Dạy học phân hóa giúp đỡ HSYK.

Ở chương 1, chương 2 là những cơ sở lý luận giúp GV nhận thức đúng bản chất của đổi mới PPDH và dạy học phân hóa, từ đó định hướng và hình thành cho mình một số kỹ năng tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của HS.

Ở chương 3, giúp GV tăng cường các kỹ thuật ra bài tập phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK, GV cần căn cứ vào mục tiêu và ý nghĩa của từng loại bài tập để có thể ra các bài tập phân hóa phù hợp với trình độ của HSYK theo từng lớp được phân công giảng dạy. Đồng thời nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học phân hóa giúp đỡ HSYK trong các tiết dạy chính khóa.

Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các độc giả để tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Trung học cơ sở với chủ đề: *“Một số hình thức tổ chức dạy học phân hóa đối tượng môn toán trung học cơ sở”* ngày càng hiệu quả hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

CBQLGD	Cán bộ quản lý giáo dục
BTBT	Bài tập bổ trợ
GV	Giáo viên
GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
CSVC	Cơ sở vật chất
GDPT	Giáo dục phổ thông
HS	Học sinh
HSYK	Học sinh yếu kém
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
SGK	Sách giáo khoa

MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC PHÂN HÓA ĐỐI TƯỢNG MÔN TOÁN THCS

(30 tiết)

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

(5 tiết: Lý thuyết 3 tiết, thảo luận 2 tiết)

A. Mục tiêu

* *Kiến thức*: Hiểu rõ và nắm vững các nội dung đổi mới PPDH; Xác định được các hoạt động cần thực hiện trong quá trình đổi mới PPDH; Phân biệt được Quan điểm dạy học, Phương pháp dạy học, Kỹ thuật dạy học; Trình bày và giải thích được quan điểm dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.

* *Kỹ năng*: Vận dụng được các kiến thức đổi mới PPDH nói chung vào tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học theo đúng yêu cầu, đồng thời giải quyết có hiệu quả các tình huống trong dạy học môn toán ở trường THCS nói riêng.

* *Thái độ*: Ý thức được sự cần thiết phải đổi mới PPDH, tích cực, chủ động và quyết tâm trong dạy học ở trường THCS theo tinh thần đổi mới PPDH.

B. Các phương tiện hỗ trợ dạy và học

- Máy chiếu, máy tính.

C. Cách tổ chức các hoạt động dạy học

- Giảng trên lớp.

- Thảo luận nhóm.

- Nghiên cứu tài liệu.

D. Nội dung

1.1. Quán triệt tinh thần đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

1.1.1. Các văn bản pháp quy đề cập đến đổi mới giáo dục phổ thông

- Nghị quyết Trung ương 2 khóa 8.

- Nghị quyết 40/2000/QH 10 của Quốc hội khóa 10.

- Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010.

- Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 1215/QĐ – BGD&ĐT ngày 04/4/2009 của Bộ GD&ĐT.
- Luật giáo dục 2005 (sửa đổi 2009).
- . . .

1.1.2. Mục tiêu của việc đổi mới chương trình và SGK phổ thông (*Trích Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg*)

- a) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện . . .
- b) Đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.
- c) Tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông ở các nước trong khu vực và trên thế giới.
- d) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức phân luồng sau THCS và THPT.

1.1.3. Nội dung đổi mới giáo dục phổ thông

Đổi mới giáo dục phổ thông bao gồm các thành tố:

- Nội dung, chương trình, sách giáo khoa.
- Phương pháp dạy học (PP dạy của thầy + PP học của trò).
- Các điều kiện dạy học (CSVC, môi trường, tài chính ...).
- Phương pháp đánh giá, thi cử, kiểm định chất lượng.
- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Mỗi thành tố trên đều có những nét riêng, song chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Toàn bộ các thành tố đó có mối quan hệ với môi trường chính trị - xã hội và môi trường khoa học kĩ thuật, đòi hỏi nhà trường phải tạo ra những con người có tri thức phù hợp đáp ứng công cuộc hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập Quốc tế.

1.1.4. Vì sao phải đổi mới PPDH?

a) Nhược điểm của PPDH truyền thống

- Thầy thuyết trình còn nhiều.
- Tri thức được truyền thụ dưới dạng có sẵn.

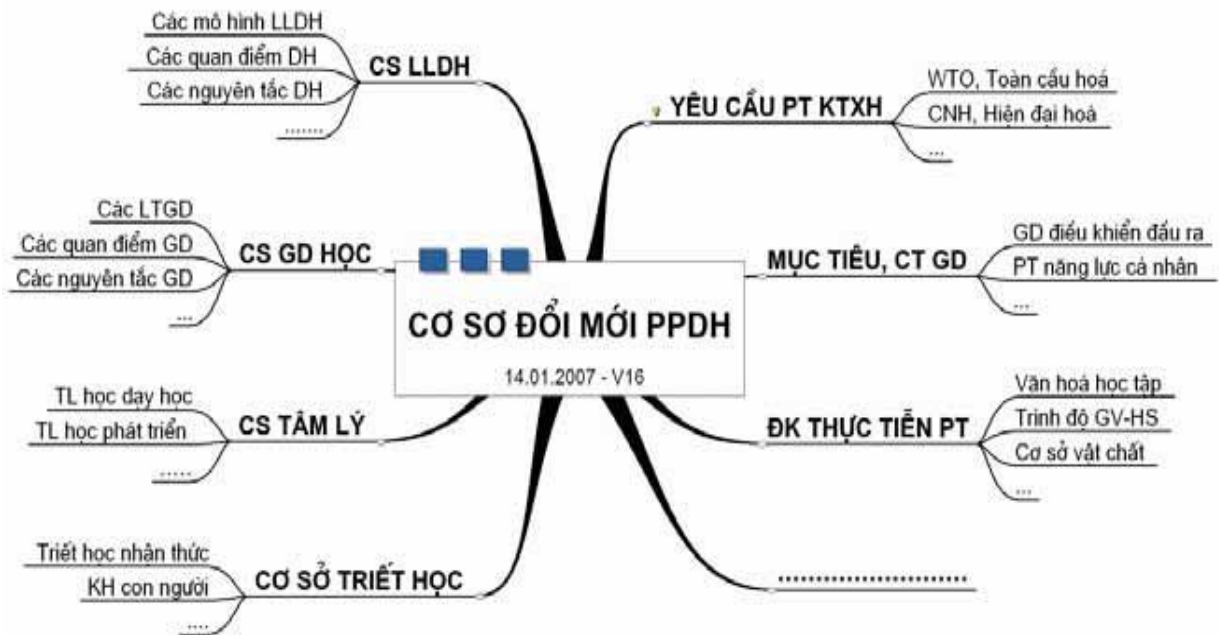
- Thầy áp đặt, trò thụ động.
- Thiên về dạy, yếu về học, thiếu hoạt động tự giác, tích cực và sáng tạo của HS.
- Không kiểm soát được việc học.
- ...

b) Nhu cầu cần thiết phải đổi mới PPDH

- Xu hướng chung của thế giới ngày nay là toàn cầu hóa và kinh tế tri thức.
- Mâu thuẫn giữa yêu cầu đào tạo con người xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với thực trạng lạc hậu của PPDH đã làm nảy sinh một cuộc vận động đổi mới PPDH ở tất cả các cấp trong ngành giáo dục.

- Hiện đại hóa giáo dục không những chỉ sử dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ hiện đại, song cái chính là thay đổi tư duy giáo dục, xác định lại quan niệm về mục tiêu, đào tạo nhà trường. Từ đó thay đổi cung cách dạy, học, và PPDH, nội dung, tổ chức và quản lý giáo dục nhằm xây dựng một nền giáo dục phù hợp với yêu cầu của xã hội trong kỷ nguyên kinh tế tri thức.

1.1.5. Cơ sở đổi mới PPDH



1.1.6. Thế nào là đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới PPDH là một trong những nội dung của đổi mới giáo dục phổ thông. Dựa trên khái niệm chung về PPDH, có thể hiểu: *đổi mới PPDH là cải tiến những hình thức và cách thức làm việc kém hiệu quả của GV và HS, sử dụng những hình thức và cách thức hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực của HS.*

PPDH tích cực không phải là một phương pháp dạy học cụ thể, chuyên biệt nào đó, cũng không phải là sự phủ nhận các phương pháp dạy học truyền thống mà là muốn nhấn mạnh một định hướng khai thác mặt tích cực của các phương pháp dạy học hiện có.

Đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS không có nghĩa là gạt bỏ, loại trừ, thay thế hoàn toàn các PPDH truyền thống, hay “nhập nội” một PP nào mà **phải kế thừa, phát triển những mặt tích cực của PPDH** hiện có đồng thời **phải học hỏi, vận dụng** một số PPDH mới một cách sáng tạo, linh hoạt nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, phù hợp với điều kiện dạy và học cụ thể.

Đổi mới PPDH là đổi mới vị trí người học từ thụ động sang chủ động; từ thầy và kiến thức làm trung tâm sang trò và kỹ năng cần đào tạo (năng lực hành động, năng lực ứng xử, năng lực tự học, năng lực thích nghi ...) làm trung tâm, GV là người giúp đỡ, tổ chức, hướng dẫn.

Đổi mới PPDH bao gồm đổi mới PPDH đối với giáo viên và đổi mới PPDH đối với HS.

* **Đổi mới PPDH** đối với giáo viên bao gồm:

- Đổi mới việc lập kế hoạch dạy học, thiết kế bài dạy;
- Đổi mới PPDH trên lớp học;
- Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

* **Đổi mới PPDH** đối với học sinh là đổi mới PP học tập của học sinh.

1.2. Một số vấn đề đặt ra đối với GV trong quá trình đổi mới PPDH

1.2.1. Đổi mới việc lập kế hoạch, thiết kế và chuẩn bị bài dạy học

Đổi mới PPDH cần bắt đầu từ việc đổi mới việc thiết kế và chuẩn bị bài dạy học. Trong việc thiết kế bài dạy (soạn giáo án), cần xác định các mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng một cách rõ ràng, có thể đạt được và có thể kiểm tra, đánh giá được.

Trong việc xác định nội dung dạy học, không chỉ chú ý đến các kiến thức kỹ năng chuyên môn mà cần chú ý những nội dung có thể phát triển các năng lực chung khác như năng lực phương pháp, năng lực xã hội, năng lực cá thể ...

Trong việc thiết kế bài dạy cần bắt đầu từ bình diện vĩ mô: xác định các quan điểm, hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Từ đó xác định các PPDH cụ thể và thiết kế hoạt động của GV và HS theo trình tự các tình huống dạy học nhỏ ở bình diện vi mô.

Sử dụng công nghệ thông tin, chẳng hạn, sử dụng phần mềm trình diễn PowerPoint là một phương hướng cải tiến việc thiết kế bài dạy học cũng như hoạt động dạy học. Tuy nhiên ‘giáo án điện tử’ không phải là tất cả của việc đổi mới PPDH.

1.2.2. Đổi mới PPDH trên lớp

a) Sử dụng các PPDH trên lớp

** Cải tiến các PPDH truyền thống*

Các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập luôn là những PP quan trọng trong dạy học. Đổi mới PPDH không có nghĩa là loại bỏ các PPDH truyền thống quen thuộc mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các PPDH này người GV cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, chẳng hạn như kỹ thuật mở bài, kỹ thuật trình bày, giải thích trong khi thuyết trình, kỹ thuật

đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các PPDH truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các PPDH truyền thống cần kết hợp sử dụng các PPDH mới, đặc biệt là những phương pháp và kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS. Chẳng hạn có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của HS trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

** Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học*

Không có một phương pháp dạy học toàn năng phù hợp với mọi mục tiêu và nội dung dạy học. Mỗi phương pháp và hình thức dạy học có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng. Vì vậy việc phối hợp đa dạng các PP và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học.

** Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin trong dạy học*

Phương tiện dạy học (PTDH) có vai trò quan trọng trong việc đổi mới PPDH, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Việc sử dụng các PTDH cần phù hợp với mối quan hệ giữa PTDH và PPDH. Trong khuôn khổ dự án phát triển giáo dục trung học, việc trang bị các PTDH mới cho các trường trung học được tăng cường. Tuy nhiên các PTDH tự tạo của GV luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy.

Đa phương tiện và công nghệ thông tin có nhiều khả năng ứng dụng trong dạy học. Nó vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning). Phương tiện dạy học mới cũng hỗ trợ việc tìm ra và sử dụng các phương pháp dạy học mới. Webquest là một ví dụ về

phương pháp dạy học mới với phương tiện mới là dạy học sử dụng mạng điện tử, trong đó HS khám phá tri thức trên mạng một cách có định hướng.

** Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo*

Kỹ thuật dạy học (KTDH) là những cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các KTDH là những đơn vị nhỏ nhất của PPDH. Có những KTDH chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng PPDH, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các KTDH phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “khăn phủ bàn”, “hoạt động nhóm” ...

** Tăng cường các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn*

Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học. Vì vậy bên cạnh những phương pháp chung có thể sử dụng cho nhiều bộ môn khác nhau thì việc sử dụng các PPDH đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các PPDH đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn. Ví dụ các PP dạy học trong dạy học kỹ thuật như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án trong dạy học kỹ thuật. Thí nghiệm là một PPDH đặc thù quan trọng của các môn khoa học tự nhiên.

b) Một số yêu cầu khi tổ chức đổi mới PPDH trên lớp

*** Xác lập vị trí chủ thể của người học**

- Người học là **chủ thể**.

- Định hướng hoạt động hóa người học.

- Tính tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo của người học có thể đạt được bằng cách tổ chức cho HS học tập thông qua những hoạt động được hướng đích và gợi động cơ bằng hoạt động của chính bản thân mình.

- Có thể tổ chức cho HS hoạt động trong giao lưu dưới sự dẫn dắt của thầy hoặc có sự hỗ trợ của bạn. Những yếu tố như học theo nhóm, theo cặp, học sinh trình bày, tranh luận ... ngày càng được tăng cường.

- Có thể tổ chức cho HS hoạt động độc lập là thành phần không thể thiếu để đảm bảo việc học thành công.

*** Tri thức được cài đặt trong những tình huống có dụng ý sư phạm**

- Tri thức là đối tượng của học tập

- Thầy không thể trao ngay điều mình muốn dạy; cách làm tốt nhất là cài đặt tri thức đó và thiết lập những tình huống thích hợp để HS chiếm lĩnh thông qua hoạt động tự giác, tích cực và sáng tạo của bản thân.

*** Dạy việc học, dạy tự học thông qua toàn bộ quá trình dạy học**

- Kho tàng kiến thức là vô tận, nhà trường không thể truyền đạt hết được những nội dung kiến thức cần có cho người học. Vì vậy, để có thể sống và làm việc thì phải học suốt đời, thì GV phải dạy học sinh phương pháp tự học.

- Tự học có sự hướng dẫn chứ không phải là cô lập.

- Biết tự học cũng có nghĩa là biết kế thừa di sản văn hóa nhân loại, biết khai thác những phương tiện hỗ trợ: đọc sách, tra cứu thông tin trên Internet ... đúng cách, đúng chỗ, đúng lúc.

*** Tự tạo và khai thác phương tiện dạy học**

- Phương tiện dạy học giúp thiết lập những tình huống có dụng ý sư phạm, tổ chức những hoạt động và giao lưu của thầy và trò.

- Cần lưu ý việc sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học.

*** Tạo niềm tin lạc quan học tập dựa trên lao động và thành quả của bản thân người học**

- Quan tâm đến sự chuyển biến bên trong của người học.

- Niềm lạc quan dựa trên lao động và thành quả học tập của học sinh: tự làm được bài tập, phát hiện ra điều mới ...

- Dạy sát trình độ người học, nếu để HS thất bại liên tiếp trong quá trình giải toán thì sẽ giết chết niềm lạc quan học tập.

- Tổ chức cho học sinh học tập tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo gắn liền với việc tạo niềm lạc quan học tập dựa trên lao động và thành quả của bản thân người học.

*** Xác định vai trò mới của người thầy**

Tính chất vai trò của thầy đã thay đổi: Thầy không phải là người phát tin duy nhất, thầy không phải là người ra lệnh một cách khiên cưỡng, thầy không phải là hoạt động chủ yếu ở hiện trường. Vai trò người thầy đã được nâng lên, cụ thể:

- **Thiết kế** là lập kế hoạch, chuẩn bị quá trình dạy học.

- **Ủy thác** là biến ý đồ của thầy thành nhiệm vụ tự giác của trò.

- **Điều khiển**: Động viên, hướng dẫn, trợ giúp, đánh giá.

- **Thể chế hóa** là xác nhận những kiến thức mới, đồng nhất hóa những kiến thức riêng lẻ. Hướng dẫn vận dụng và ghi nhớ hoặc giải phóng khỏi trí nhớ nếu không cần thiết.

1.2.3. Chú trọng đổi mới phương pháp học tập cho HS

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của HS. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, PP làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn.

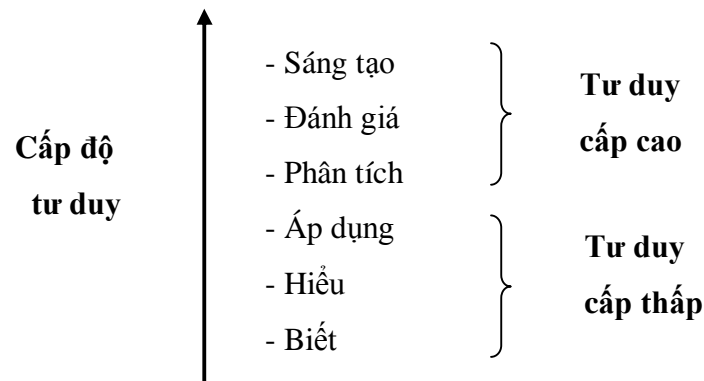
Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho HS các PP học tập chung và các PP học tập trong bộ môn.

1.2.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

Thực ra, từ trước tới nay, chúng ta vẫn xây dựng chuẩn đánh giá một cách tự phát dựa vào mức độ nắm chắc kiến thức của học sinh. Các câu hỏi kiểm tra yêu cầu học sinh phải trả lời đúng, trả lời nhanh (*có hạn chế thời gian*). Bài viết thì

cũng cần nhanh (*trong thời gian được giới hạn*) và chính xác. Khi đổi mới chương trình, chúng ta tiếp xúc với lý thuyết của B.S. Bloom cụ thể hóa mức độ nắm vững kiến thức thành 6 bậc từ thấp đến cao. Đó là:

Thang Bloom (đã chỉnh sửa vào năm 2001)



Khi tiến hành dự án Phát triển giáo dục Trung học cơ sở (pha hai), GS. TS Nikko (Nhật Bản) lại đề xuất phương án sử dụng 4 bậc đánh giá sau: nhận biết; thông hiểu; vận dụng ở mức thấp; vận dụng ở mức cao.

Nhận biết và thông hiểu là hai yêu cầu cơ bản đối với học sinh ở mọi trình độ. Vận dụng ở mức độ thấp cũng là yêu cầu phổ biến, bắt buộc đối với hầu hết học sinh. Vận dụng ở mức thấp khi kiểm tra, đánh giá HSYK chính là yêu cầu vận dụng thông thường, đơn giản, giúp HSYK giải quyết các tình huống tương tự hoặc gần gũi với những gì các em đã học. Riêng vận dụng ở mức độ cao là yêu cầu chỉ đặt ra với bộ phận học sinh khá, học sinh giỏi là chủ yếu.

Trong xu hướng xây dựng các bài tập cũng như các bài thi, kiểm tra theo quan điểm phát triển năng lực người ta chia thành 3 mức độ chính của nhiệm vụ như sau:

- Tái hiện: Trọng tâm là tái hiện, nhận biết các tri thức đã học.
- Vận dụng: Trọng tâm là việc ứng dụng tri thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong những tình huống khác nhau; phân tích, tổng hợp, so sánh... để xác định các mối quan hệ của các đối tượng.

• Đánh giá: Trọng tâm là vận dụng tri thức, kỹ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ phức hợp, giải quyết các vấn đề, đánh giá các phương án khác nhau và quyết định, đánh giá, xác định các giá trị.

Nói cách khác: Trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ đánh giá khả năng HS nắm vững những tri thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu của chương trình học, mà còn đánh giá năng lực vận dụng những tri thức và kỹ năng cơ bản ấy để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Phải đánh giá mức độ phát triển của mỗi HS trong quá trình học ở lớp và tự học. Cần lưu ý rằng quyền đánh giá không chỉ của GV mà GV còn tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Dưới đây là một số chú ý đối với giáo viên trong thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh:

- Giáo viên đánh giá học sinh phải căn cứ vào văn bản mang tính pháp quy của Bộ GD&ĐT, quy định đánh giá và xếp loại HS THCS. *Căn cứ yêu cầu về Chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ GD&ĐT quy định, phù hợp với từng môn học.*

- Có quan điểm đúng đắn về đánh giá kết quả học tập của HS trên cơ sở so sánh sự khác nhau giữa quan niệm đánh giá kết quả học tập của HS trước đây và hiện nay.

Đánh giá	Trước đây	Hiện nay
Mục đích	Đánh giá để chứng minh, nhận định về kết quả học tập của HS.	- Đánh giá để nhận định về kết quả học tập của HS. - Đề xuất những biện pháp nhằm cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng học tập của HS.

Nội dung đánh giá	Đánh giá cả kiến thức, kỹ năng, nhưng thiên về đánh giá khả năng tái hiện kiến thức.	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng tới cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. - Kết hợp giữa đánh giá khả năng tái hiện kiến thức và khả năng sáng tạo của HS.
Cách đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá bằng điểm. - Đánh giá mang nặng tính đồng loạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá bằng điểm mang tính mềm dẻo, khuyến khích sự sáng tạo - Chú ý tới việc đánh giá từng cá nhân.
Người đánh giá	GV đánh giá HS.	<ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá HS. - HS tự đánh giá - HS đánh giá HS.
Công cụ đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Đề kiểm tra viết chủ yếu bằng câu hỏi tự luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề kiểm tra viết có kết hợp giữa câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan (test). - Mẫu quan sát.

- Để có thể đánh giá được năng lực giải quyết vấn đề và sự phát triển của mỗi HS, cần sử dụng cách đánh giá mới bên cạnh cách đánh giá truyền thống.

- Giáo viên nắm vững cách đánh giá mới, thể hiện ở một số hình thức sau:

+ HS phải lựa chọn câu trả lời đúng, lựa chọn điều kiện, lựa chọn cách thức giải quyết một vấn đề.

+ HS phải bộc lộ thái độ trước một vấn đề, nêu cách giải quyết hoặc xử lý vấn đề.

+ HS phát hiện được các tình huống có vấn đề trong bài học và tìm được cách giải quyết những tình huống đó.

- Để giúp cho HS có thể tự đánh giá thì cách tổ chức, sắp xếp các yêu cầu trong một bài kiểm tra, đánh giá và cách xây dựng tiêu chuẩn đánh giá (cách cho điểm) cũng cần đổi mới theo hướng:

+ HS biết vận dụng những tri thức đã học để giải quyết những vấn đề cụ thể.

+ Không sử dụng máy móc tiêu chuẩn đúng, sai trong quá trình đánh giá. Bởi cái đúng không nhất thiết phải là cái giống y như mẫu. Nó có thể là một cái đúng được tạo ra từ sự sáng tạo. Vì vậy, nên dành số điểm thích hợp hoặc thưởng điểm đối với những bài làm này.

1.3. Một số hạn chế trong quá trình đổi mới PPDH

1.3.1. Một số hạn chế

Việc bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới PPDH đôi khi còn dàn trải, nặng về hình thức. GV đang còn hiểu lơ mơ về vấn đề này, chưa thực sự hiểu rõ bản chất về đổi mới PPDH, dẫn đến việc thực hiện đang còn lúng túng, chưa hiệu quả. Điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH cũng chưa được đảm bảo. Lao động của GV vẫn còn nhiều áp lực mà việc đổi mới PPDH cũng là một trong những áp lực đó, làm cho chính việc đổi mới PPDH có khi chưa thật sự có động lực tự thân của mỗi GV.

Các kết quả nghiên cứu thực tiễn dạy học ở trường Trung học những năm qua đã cho thấy một số vấn đề sau đây về PPDH:

- Phương pháp thuyết trình, thông báo tri thức của giáo viên vẫn là phương pháp dạy học được sử dụng quá nhiều, dẫn đến tình trạng hạn chế hoạt động tích cực của học sinh.

- Việc sử dụng phối hợp các PPDH cũng như sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo còn ở mức độ hạn chế, nhiều khi chỉ mang tính hình thức.

- Chưa cân đối giữa việc cung cấp lý thuyết và rèn luyện thực hành. Việc gắn nội dung dạy học với các tình huống thực tiễn cũng như để giải quyết các chủ đề phức hợp của thực tiễn chưa được chú trọng.

- Việc sử dụng phương tiện dạy học mới, công nghệ thông tin chỉ bước đầu thực hiện ở một số trường. Chưa ứng dụng hoặc có ứng dụng nhưng lạm dụng máy vi tính để trình chiếu Power point.

- Việc rèn luyện khả năng vận dụng tri thức liên môn để giải quyết các chủ đề phức hợp gắn với thực tiễn chưa được chú ý.

- Việc sử dụng sách giáo khoa chưa hợp lý: giáo viên thường giảng hết các nội dung trong sách giáo khoa, hoặc chép lại nội dung sách giáo khoa, lệ thuộc quá nhiều vào sách giáo khoa.

- Ít phát huy trí tuệ, ít nêu vấn đề cho học sinh tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu sau bài học, ít chú ý khai thác các lỗi của học sinh để rèn luyện kỹ năng tư duy.

- Vấn đề rèn kỹ năng sống, kỹ năng quan hệ xã hội ít được chú ý.

Thực trạng trên đây dẫn đến hậu quả là thế hệ trẻ được đào tạo trong trường phổ thông vẫn mang tính thụ động, khả năng sáng tạo và năng lực vận dụng tri thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống bị hạn chế. Điều đó có nghĩa là giáo dục chưa thực hiện tốt mục tiêu đặt ra là "Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo..." (Luật Giáo dục, Điều 27).

1.3.2. Nguyên nhân

Tìm hiểu thực trạng đổi mới PPDH ở trường phổ thông, có thể thấy một số nguyên nhân cản trở việc đổi mới như sau:

- Giáo viên chưa được trang bị một cách hệ thống, bài bản về vấn đề đổi mới PPDH nên còn lúng túng, đa số giáo viên mới hiểu vấn đề đổi mới PPDH ở hình thức bên ngoài (ví như đổi mới chỉ là tăng cường thảo luận nhóm hoặc phải sử dụng máy chiếu, power point... trong các giờ học) mà chưa chú ý được đến bình

diện bên trong của PPDH (hiệu quả và sự phù hợp của các phương pháp đối với nội dung và đặc thù môn học).

- Phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ở nhiều trường còn nghèo nàn, không thuận lợi cho việc áp dụng PPDH mới, nhất là các PPDH hiện đại.

- Số tiết dạy trong tuần của giáo viên thường thiếu, đời sống của một bộ phận giáo viên còn khó khăn, nên giáo viên ít có thời gian đầu tư thỏa đáng cho việc đổi mới PPDH.

- Động cơ, thái độ học tập của nhiều học sinh chưa thật tốt. Học sinh vẫn quen với lối học thụ động, chưa sẵn sàng tham gia một cách tích cực, chủ động vào các nội dung học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá đặc biệt là việc ra đề trong các kỳ thi hiện nay chưa khuyến khích cho các PPDH tích cực, tâm lý học đối phó với thi cử đang là tâm lý khá phổ biến của học sinh.

- Vấn đề bồi dưỡng chuyên đề cho giáo viên và các cán bộ quản lý về đổi mới PPDH chưa được triển khai đồng bộ.

- Việc kiểm tra thi cử mặc dầu có những đổi mới nhưng vẫn mang tính hình thức, chưa khuyến khích được cách học thông minh, sáng tạo của học sinh.

- Các trường sư phạm chưa có sự đổi mới căn bản về chương trình và phương pháp đào tạo cho sinh viên.

- Hệ thống quản lý, chỉ đạo, thanh tra chuyên môn ở nhiều nơi còn cứng nhắc, máy móc, chưa tạo điều kiện cho các hoạt động sư phạm sáng tạo của giáo viên.

Xuất phát từ những vấn đề lí luận và thực tiễn trên đây, có thể nói, việc đổi mới toàn diện giáo dục phổ thông, trong đó có vấn đề đổi mới PPDH là một yêu cầu cấp thiết nhằm đạt được mục tiêu đặt ra cho giáo dục phổ thông, nhằm chuyển đổi từ "một nền giáo dục thuộc lòng sang một nền giáo dục đào tạo ra những con

người có năng lực, có tinh thần chủ động sáng tạo trong học tập và cuộc sống" (ý kiến của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân).

1.4. Định hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực của HS

1.4.1. Khái niệm PPDH và các bình diện của PPDH

PPDH là khái niệm cơ bản của lí luận dạy học, nhưng đến nay vẫn còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu và thống nhất trong các định nghĩa, phân loại cũng như xác định mô hình cấu trúc của PPDH.

Khái niệm PPDH có thể hiểu theo nghĩa rộng là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những điều kiện dạy học xác định nhằm đạt được mục tiêu dạy học.

PPDH là một khái niệm phức hợp, có nhiều bình diện, phương diện khác nhau. Có thể nêu ra một số đặc trưng của PPDH như sau: PPDH định hướng mục tiêu dạy học; PPDH là sự thống nhất của phương pháp dạy và phương pháp học; PPDH thực hiện thống nhất chức năng đào tạo và giáo dục; PPDH là sự thống nhất của logic nội dung dạy học và logic tâm lý nhận thức; PPDH có mặt bên ngoài và mặt bên trong, mặt khách quan và mặt chủ quan; PPDH là sự thống nhất của cách thức hành động và phương tiện dạy học.

Do tính phức hợp của khái niệm PPDH nên việc phân loại và mô tả cấu trúc của khái niệm PPDH rất khác nhau và theo nhiều bình diện khác nhau như mô hình cấu trúc 2 mặt của PPDH, mô hình 3,4 thành tố cơ bản... Các nghiên cứu về lí luận dạy học thường đề cập đến 3 cấp độ của PPDH: Quan điểm dạy học (QDDH) - Phương pháp dạy học (PPDH) - Kỹ thuật dạy học (KTDH).

a) *Quan điểm dạy học*: là những định hướng tổng thể cho các hành động PP, trong đó có sự kết hợp giữa các nguyên tắc dạy học làm nền tảng, những cơ sở lí thuyết của lí luận dạy học đại cương hay chuyên ngành, những điều kiện dạy học và tổ chức cũng như những định hướng mang tính chiến lược dài hạn, có tính cương lĩnh, là mô hình lí thuyết của PPDH. Tuy nhiên các quan điểm dạy học chưa

đưa ra những mô hình hành động cũng như những hình thức xã hội cụ thể của phương pháp.

b) Phương pháp dạy học

Khái niệm PPDH ở đây được hiểu với nghĩa hẹp, đó là các PPDH, các mô hình hành động cụ thể. PPDH cụ thể là những cách thức hành động của giáo viên và học sinh nhằm thực hiện những mục tiêu dạy học xác định, phù hợp với những nội dung và điều kiện dạy học cụ thể. PPDH cụ thể quy định những mô hình hoạt động của giáo viên và học sinh. PPDH cụ thể bao gồm những phương pháp chung cho nhiều môn và các phương pháp đặc thù bộ môn. Bên cạnh các PPDH truyền thống quen thuộc như thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, có thể kể một số phương pháp khác như: Phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp điều phối, phương pháp đóng vai...

c) Kỹ thuật dạy học (KTDH)

KTDH là những động tác, cách thức hành động của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các KTDH chưa phải là các PPDH độc lập. Bên cạnh các KTDH thường dùng, có thể kể đến một số KTDH phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như: kỹ thuật công não, kỹ thuật thông tin phản hồi, kỹ thuật bể cá, kỹ thuật tia chớp ...

Quan điểm dạy học là khái niệm rộng, định hướng cho việc lựa chọn các phương pháp dạy học cụ thể. Các phương pháp dạy học là khái niệm hẹp hơn, đưa ra mô hình hành động. Kỹ thuật dạy học là khái niệm nhỏ nhất, thực hiện các tình huống hành động. Một quan điểm dạy học có những phương pháp dạy học phù hợp, một phương pháp dạy học có các kỹ thuật dạy học đặc thù. Tuy nhiên, có những phương pháp phù hợp với nhiều quan điểm dạy học cũng như những kỹ thuật dạy học dùng trong nhiều phương pháp khác nhau. Vì vậy việc phân loại các phương pháp dạy học cũng chỉ mang tính tương đối. Trong thực tế, nhiều khi người

ta dùng chung khái niệm phương pháp dạy học cho các bình diện, phương diện khác nhau vì chúng đều thuộc phạm trù phương pháp dạy học.

1.4.2. Quan niệm về tính tích cực

“Tích cực” theo từ điển tiếng Việt có nghĩa là hăng hái, nhiệt tình với công việc. Tính tích cực là khẳng định, thúc đẩy sự phát triển. Khi nói đến tính tích cực là nói đến sự chủ động và những hoạt động tạo ra sự biến đổi theo hướng tiến bộ.

Theo tác giả I F. Kharlamop: “Tính tích cực là trạng thái hoạt động của HS, đặc trưng bởi khát vọng học tập, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình nắm vững tri thức”.

Như vậy, tính tích cực gắn liền với hoạt động chủ động của chủ thể. Tính tích cực bao hàm tính chủ động, chủ định có ý thức của chủ thể. Nhiệm vụ chủ yếu của ngành giáo dục là hình thành và phát triển tính tích cực nhận thức nhằm đào tạo những con người tự chủ, năng động, thích ứng, sáng tạo phù hợp với thời đại mới. Có thể xem tính tích cực như là một điều kiện, đồng thời là một kết quả của sự phát triển nhân cách trong quá trình giáo dục.

1.4.3. Tích cực hoá hoạt động học tập

Thực chất của tích cực trong học tập là *tích cực nhận thức*, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Cách tốt nhất để học một cái gì đấy là tự khám phá lấy. Nhà Vật lý người Đức thế kỷ XVIII G. Licxotenbegơ đã nói: “Những gì mà tự bản thân anh buộc phải khám phá sẽ để lại trong tiềm thức của anh con đường nhỏ mà anh lại có thể sử dụng khi cần thiết”.

Theo quan niệm của các tác giả trong và ngoài nước thì tích cực học tập bao gồm:

* *Tính tự giác học tập*: Người học nhận thức được các nhiệm vụ học tập từ đó có ý thức lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo và biết vận dụng những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo vào quá trình học tập.

* *Tính độc lập học tập*: Người học tự giác định hướng, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ bằng chính sức lực của mình không trông chờ, ỷ lại vào người khác. Người học tự phát hiện vấn đề, tự tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của bản thân và tự mình giải quyết vấn đề.

* *Tích cực hoá hoạt động học tập*: Là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của người dạy đến người học biến người học thành con người hoạt động vì chính mục tiêu họ nhận thức được. Giúp cho người học từ vai trò bị động sang thể chủ động tự tổ chức, tự chỉ đạo hoạt động học tập của mình nhằm đạt được mục tiêu học tập đề ra.

Tích cực học tập bao gồm các cấp độ sau:

- Bắt chước: gắng sức làm theo các mẫu hành động của thầy và của bạn.
- Tìm tòi: độc lập giải quyết vấn đề nêu ra, tìm kiếm những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.
- Sáng tạo: tìm ra cách giải quyết mới, độc đáo, hữu hiệu.

1.4.4. Quan niệm về PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS

Một trong những quan niệm về PPDH nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS đó là “PPDH là cách thức hoạt động của giáo viên trong việc tổ chức, chỉ đạo các hoạt động học tập nhằm giúp học sinh chủ động đạt được mục tiêu dạy học”. Như A. Distecvec đã viết: “Người GV tồi là người cung cấp cho HS chân lý, người GV giỏi là người dạy cho họ tìm ra chân lý”. Thực chất của PPDH này là GV chỉ là người tổ chức chỉ đạo, còn HS tự chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

Để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS thì GV nên thực hiện một số vấn đề sau:

* *Đối với dạy bài mới*:

Tổ chức, hướng dẫn HS tự phát hiện và tự giải quyết vấn đề bằng cách:

- Hạn chế truyền đạt các kiến thức có sẵn.

- Hướng dẫn HS tự phát hiện vấn đề của bài học rồi tổ chức cho HS huy động những hiểu biết của bản thân (nhóm HS) lập mối liên hệ giữa vấn đề mới phát hiện với các kiến thức thích hợp đã biết, từ đó tìm cách giải quyết vấn đề.

- Trân trọng, khuyến khích mọi cách giải quyết của HS, giúp các em lựa chọn cách giải quyết hợp lý nhất.

- Tổ chức cho HS thực hành, vận dụng kiến thức mới học ngay trong tiết dạy học bài mới để HS “học qua làm”, góp phần giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới, bằng cách sử dụng các bài tập vừa sức để tổ chức cho HS tự làm bài theo năng lực của mình.

** Đối với bài luyện tập, luyện tập chung, thực hành, ôn tập:*

- Giúp HS tự phát hiện ra mối liên hệ giữa bài tập và các kiến thức đã học, từ đó lựa chọn, sử dụng những kiến thức thích hợp để giải bài tập.

- Giúp HS tự luyện tập, thực hành theo khả năng của từng em, không dạy học “đồng loạt”, “bình quân”. Khi tổ chức cho HS làm bài, chữa bài GV cần quan tâm đến từng đối tượng HS.

- Khuyến khích sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các đối tượng HS bằng cách phối hợp giữa bài làm của từng cá nhân với trao đổi ý kiến trong nhóm về cách giải của các bạn để rút kinh nghiệm và tự hoàn chỉnh cách giải của mình.

- Tập cho các em có thói quen tự kiểm tra, tự đánh giá, tự rút kinh nghiệm khi làm bài và chữa bài.

- Tập cho HS thói quen tìm nhiều cách giải một bài toán (nếu có thể) và lựa chọn cách giải hợp lý nhất, không thoả mãn với các kết quả đã đạt được.

Phát huy được tính tích cực của từng cá nhân học sinh nghĩa là phát huy năng lực học tập sẵn có trong từng cá nhân (nội lực của học sinh). Như vậy nếu người giáo viên sử dụng thành công được PPDH phân hoá, sẽ có ý nghĩa và tác dụng trực tiếp đến sự phát triển năng lực học tập sẵn có của học sinh, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

1.5. So sánh phương pháp dạy học tích cực và phương pháp dạy học truyền thống

1.5.1. So sánh cách thực hiện

	Giáo viên làm trung tâm	Học sinh làm trung tâm
I. Nội dung	1. Sự kiện, thông tin có sẵn	1. Các khái niệm, vấn đề
II. Phương pháp	2. Ghi nhớ	2. Sự tìm tòi
	3. Tập trung vào bài giảng	3. Khám phá và giải quyết vấn đề
	4. Người nghe thụ động	4. Người học chủ động tham gia
	5. Giáo viên chiếm ưu thế, có quyền lực	5. Giáo viên là người điều khiển, thúc đẩy, tìm tòi
III. Môi trường	6. Không khí lớp học hình thức, máy móc	6. Tự chủ, thân mật, không hình thức
	7. Sắp xếp chỗ ngồi cố định, giáo viên chiếm vị trí trung tâm	7. Chỗ ngồi linh hoạt
	8. Dùng kỹ thuật dạy học ở mức tối thiểu	8. Sử dụng thường xuyên các kỹ thuật dạy học
IV. Kết quả	9. Tri thức có sẵn	9. Tri thức tự tìm
	10. Trình độ phát triển nhận thức thấp, có hệ thống. Chủ yếu là ghi nhớ	10. Phát triển cao hơn về nhận thức, tình cảm và hành vi
	11. Phụ thuộc vào tài liệu	11. Tự tin
	12. Chấp nhận các giá trị truyền thống	12. Biết tự xác định các giá trị

1.5.2. Những biểu hiện của dạy và học tập trung vào giáo viên với dạy và học tập trung vào học sinh

Dạy học tập trung vào GV	Dạy học tập trung vào HS (Dạy học tích cực)
1. GV đứng trên bục giảng, ngồi ở bàn GV trong hầu hết thời gian của tiết học	1. GV di chuyển trong lớp, quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.
2. GV truyền thụ nội dung tri thức.	2. GV tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động chiếm lĩnh nội dung tri thức (HS tự xây dựng, khai thác kiến thức).
3. Nội dung truyền thụ tuân thủ chặt chẽ nội dung và trình tự SGK.	3. GV huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có của HS để xây dựng bài. Khai thác nội dung dạy học trong SGK phù hợp với nhu cầu và khả năng nhận thức của HS.
4. GV thực hiện bài dạy theo 5 bước lên lớp. HS lắng nghe lời giảng của GV ghi chép, học thuộc.	4. GV tổ chức các hoạt động dạy học, HS học qua hoạt động, học qua tương tác. HS ý thức được nhiệm vụ cần giải quyết, chủ động, tích cực tìm tòi, trao đổi thảo luận trong quá trình giải quyết nhiệm vụ.
5. GV lắng nghe câu trả lời của HS và thường đưa ra kết luận đúng/sai.	5. GV khuyến khích tạo cơ hội để HS nêu ý kiến/suy nghĩ cá nhân về vấn đề đang học, nêu thắc mắc trong khi nghe giảng, trả lời theo nhiều phương án khác nhau.
6. GV làm mẫu (cho ví dụ mẫu giải bài tập mẫu, yêu cầu HS làm những bài tập tương tự).	6. GV khuyến khích HS tìm tòi các cách giải khác nhau.

7. Giao tiếp GV \Rightarrow HS	7. Giao tiếp GV \Leftrightarrow HS \Leftrightarrow GV
8. GV dạy đồng loạt với cả lớp, chú trọng việc ghi nhớ và làm theo mẫu.	8. GV làm việc với từng nhóm nhỏ, chú ý đến việc học qua trải nghiệm và sự giao tiếp, hợp tác của HS. GV quan tâm đến phong cách học, trình độ và nhịp độ của mỗi cá nhân.
9. Sử dụng phấn, bảng đen, các thí nghiệm, phương tiện DH thường dùng.	9. Sử dụng các nguồn lực, phương tiện đa dạng, khuyến khích HS sử dụng các giác quan và các hình thức học tập khác nhau để lĩnh hội kiến thức.
10. GV đánh giá HS tập trung vào ghi nhớ, học thuộc lòng. GV nhận xét, đánh giá cho điểm.	10. GV đánh giá khuyến khích cách giải quyết sáng tạo, ghi nhớ trên cơ sở tư duy lô gic. GV khuyến khích HS nhận xét, đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC PHÂN HÓA

(5 tiết: Lý thuyết 3 tiết, thảo luận 2 tiết)

A. Mục tiêu

** Kiến thức*

Hiểu rõ và nắm vững các yêu cầu của dạy học phân hóa; Xác định được các hình thức và phương pháp dạy học phân hóa ở trường THCS; Trình bày và giải thích được dạy học phân hóa như là một hướng đổi mới PPDH.

** Kỹ năng*

Vận dụng được các kiến thức về dạy học phân hóa vào tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, đồng thời sử dụng thành thạo các hình thức và phương pháp dạy học phân hóa vào việc tổ chức dạy học trong các tiết dạy chính khóa.

** Thái độ*

Ý thức được sự cần thiết phải dạy học phân hóa trong giai đoạn hiện nay, tích cực, chủ động và quyết tâm trong việc tổ chức dạy học phân hóa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

B. Các phương tiện hỗ trợ dạy và học

- Máy chiếu, máy tính.

C. Cách tổ chức các hoạt động dạy học

- Giảng trên lớp

- Thảo luận nhóm

D. Nội dung

2.1. Vài nét về lịch sử vấn đề

Ở Phương Đông, Khổng Tử (551 - 479 TCN) đã đề cao PPDH phân hoá. Trong giảng dạy, ông chia nội dung làm hai phần: một phần tâm truyền và một

phần công truyền. Phần công truyền nói về luân thường đạo lý để dạy cho mọi người, phần tâm truyền nói về sự cao xa khó hiểu hơn để dạy riêng cho những người có tư chất đặc biệt. Ông nhấn mạnh, mỗi người phải tự mình học tập để lĩnh hội lấy kiến thức chứ không phải qua giảng giải nhiều lời của thầy giáo. Ông đòi hỏi sự nỗ lực cao của từng cá nhân và yêu cầu thầy giáo phải tùy vào đặc điểm của từng người mà tìm ra cách dạy cho thích hợp.

Từ xa xưa ông cha ta cũng đã vận dụng cách thức dạy học dựa trên đặc điểm và trình độ cá nhân của mỗi người học. Trong thời phong kiến xuất hiện kiểu dạy học thầy đồ (một thầy cùng một lúc dạy nhiều trò với nhiều lứa tuổi và trình độ khác nhau). Kiểu dạy này bắt buộc thầy phải quan tâm đến từng người để có cách dạy phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trình độ nhận thức và nhu cầu của họ.

Ở Phương Tây, xuất hiện nhiều nhà giáo dục có tư tưởng tiến bộ đã chú ý đến dạy học hướng vào người học, khai thác tiềm năng của mỗi cá nhân HS.

Từ những năm 30 - 40 của thế kỷ trước, dạy học phát huy tính tích cực của học sinh đã được các nhà giáo dục Nga quan tâm và đặt lên hàng đầu về công cuộc đổi mới phương pháp dạy học.

J.A.Cômenxki (1592 - 1670) cho rằng dạy học phải phát huy tính tích cực, tính chủ động của HS, dẫn dắt các em suy nghĩ tìm tòi để tự mình nắm được bản chất vấn đề học tập. Ông cho rằng, nếu không phát huy được tính tích cực, chủ động tồn tại trong mỗi HS thì dạy học sẽ không có ý nghĩa gì cả.

J.J.Rutxô (1712 - 1778) quan tâm đến sự phát triển tự nhiên của mỗi con người, phải lôi cuốn HS vào mỗi quá trình học tập làm cho họ tích cực, tự lực tìm tòi, khám phá giành lấy tri thức.

A.Dictecvec chú trọng đến sự phát triển của từng HS và cho rằng dạy học cần dựa trên các đặc điểm tâm lý của trẻ. Ông đã từng nói: “Người giáo viên tòi là người cung cấp cho học sinh chân lý, người giáo viên giỏi là người dạy cho họ tìm chân lý”.

Thế kỷ XX, J.Dewey (1916) cho rằng giáo dục và dạy học là sự chỉ dẫn phát triển tiềm năng, năng lực vốn có của HS. Do vậy, quá trình dạy học phải hướng vào người học, đảm bảo cho họ học bằng sự phân tích kinh nghiệm của mình. Việc học tập là quá trình xử lý kinh nghiệm mà người học tự tiến hành với sự giúp đỡ của nhà giáo dục theo nhu cầu và lợi ích cá nhân. Như vậy, dạy học phải chú ý đến cái riêng của mỗi người, đặc biệt là nhu cầu, hứng thú. Dạy học dựa trên kinh nghiệm cá nhân và hiệu quả học tập do từng người quyết định.

E.Claparide cho rằng quá trình dạy học phải hướng vào việc kích thích sự ham muốn học tập, phải đặt trẻ vào trong tình huống, phải khơi dậy những phản ứng thích hợp của trẻ nhằm thoả mãn nhu cầu, sở thích đó. Dựa vào khả năng riêng biệt của từng cá nhân để điều khiển và hướng dẫn họ đạt được mục tiêu dạy học đã đặt ra.

Iu.K.Babanxki cho rằng quá trình dạy học bao gồm ba công việc cơ bản: tổ chức thực hiện các hoạt động học tập; kích thích hoạt động nhận thức; kiểm tra đánh giá. Theo ông, muốn kích thích hoạt động nhận thức của HS thì phải phát huy tính tích cực, tính tự giác của họ.

Ở Pháp, người ta đã coi trọng việc rèn luyện cho HS phương pháp tự tìm kiếm tri thức ngay từ bậc học Tiểu học. Trong một văn bản của Bộ giáo dục Pháp (1991) đã nêu rõ: “Cần đưa trẻ vào học ở các trung tâm giáo dục có sự thích ứng tế nhị với mọi trường hợp. Khi tính đến sự không đồng nhất của từng HS thì hoạt động của GV phải tập trung vào chính đứa trẻ đang học, không kém gì chú ý đến nội dung mà nó đang phải học”.

Ở Việt Nam, vấn đề nghiên cứu tổ chức dạy học phân hoá chưa nhiều, một số tác giả như Nguyễn Bá Kim, Nguyễn Hữu Châu, Hà Sĩ Hồ, Đặng Thành Hưng ... đã có những nghiên cứu về dạy học phân hoá. Giúp HS tự tìm tòi, khám phá tri thức bằng khả năng của mình sẽ đem lại niềm vui hứng thú học tập cho các em.

2.2. Một số nội dung cơ bản về dạy học phân hoá

Dạy học phân hóa nội tại là một quan điểm dạy học dựa vào những khác biệt về năng lực, sở thích, các điều kiện học tập ... nhằm phát triển tốt nhất cho từng người học.

2.2.1 Tư tưởng chủ đạo

Việc kết hợp giữa giáo dục diện “đại trà” với giáo dục diện “mũi nhọn”, giữa “phổ cập” với “nâng cao” trong dạy học toán học ở trường phổ thông cần được tiến hành theo các tư tưởng chủ đạo sau:

a) Lấy trình độ chung trong lớp làm nền tảng

Trong việc dạy học toán phải biết lấy trình độ phát triển chung và điều kiện chung của HS trong lớp làm nền tảng, phải hướng vào những yêu cầu thật cơ bản. Người giáo viên phải biết lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với trình độ và điều kiện chung của lớp.

b) Sử dụng những biện pháp phân hoá đưa diện HSYK lên trình độ chung.

GV cần có những biện pháp làm sao đưa những HS yếu kém đạt được những tiền đề cần thiết để có thể hoà nhập vào học tập đồng loạt theo trình độ chung của cả lớp.

c) Cần có những nội dung bổ sung và biện pháp phân hoá giúp HS khá, giỏi đạt được những yêu cầu nâng cao trên cơ sở đã đạt được những yêu cầu cơ bản.

Trong cùng một giờ dạy GV có thể bổ sung những kiến thức nâng cao cho diện HS khá, giỏi sau khi đã hoàn thành xong những yêu cầu cơ bản của giờ học.

Dạy học phân hóa có thể thực hiện theo hai hướng:

* *Phân hóa nội tại* (phân hóa trong), tức là dùng những biện pháp phân hóa thích hợp trong một lớp thống nhất với cùng một kế hoạch học tập, cùng một chương trình và sách giáo khoa.

* *Phân hóa về tổ chức* (còn gọi là phân hóa ngoài), tức là hình thành những nhóm ngoại khóa, giáo trình tự chọn.

2.2.2. Quan điểm xuất phát

Yêu cầu xã hội đối với HS vừa có sự giống nhau về những đặc điểm cơ bản của người lao động trong cùng một xã hội, vừa có sự khác nhau về trình độ nhận thức, khuynh hướng nghề nghiệp và tài năng của từng người...

HS trong cùng một lớp học vừa có sự giống nhau vừa có sự khác nhau về trình độ phát triển nhân cách, trong đó sự giống nhau là cơ bản. Tuy nhiên, sự khác nhau giữa các học sinh có thể có tác động khác nhau đối với quá trình dạy học.

Sự giống nhau và khác nhau về yêu cầu xã hội và về trình độ phát triển nhân cách từng người đòi hỏi một quá trình dạy học thống nhất cùng với những biện pháp phân hoá nội tại.

Để đảm bảo giờ dạy học phân hoá đạt hiệu quả tối đa thì sự hiểu biết của người thầy về từng HS là hết sức quan trọng.

Dạy học phân hoá cần được xây dựng thành một kế hoạch lâu dài, có hệ thống, có mục tiêu.

2.2.4. Dạy học phân hóa dựa vào phân loại học sinh (theo trình độ)

Để phân loại học sinh theo trình độ, chúng ta thường dựa vào sự phân loại của E.X.Rabunxki, theo chúng tôi là phù hợp với dạy học phân hóa. Cách phân loại này dựa vào 3 tiêu chí sau:

a) Kết quả học tập

Kết quả học tập của HS trong các môn học ở các giai đoạn học tập được gọi là thành tích học tập. Thành tích học tập của HS thể hiện trình độ nhận thức, tính sáng tạo, sự cố gắng vươn lên của các em.

Dựa vào thang điểm của các môn học, GV sẽ dễ dàng xác định được trình độ nhận thức và kỹ năng thực hành của HS.

b) Tính tích cực độc lập nhận thức

Tính tích cực độc lập nhận thức theo nghĩa rộng là khả năng tự học bao gồm năng lực, động cơ và thái độ học tập. Tính độc lập của HS được hình thành trong quá trình học tập. B.P.Exipôv cho rằng: “Tính độc lập của học sinh được thể hiện trong mọi khâu của quá trình học tập, nó phụ thuộc vào việc hướng dẫn của giáo viên và tự rèn luyện của học sinh khi phù hợp với logic của quá trình học tập.

2.3. Một số hình thức tổ chức dạy học phân hóa

Dạy học phân hóa ở cấp vĩ mô được thể hiện thông qua cách tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng học sinh khác nhau. Dạy học phân hóa ở cấp vi mô được thể hiện thông qua việc tìm hiểu và thực hiện các phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau sao cho mỗi học sinh hoặc mỗi nhóm học sinh thu được các kết quả học tập tốt nhất.

Ở cấp vĩ mô, tác giả Nguyễn Hữu Châu đưa ra các hình thức chủ yếu sau:

2.3.1. Phân ban

Hình thức phân ban ra đời từ thế kỷ XVIII ở trường trung học Pháp và được áp dụng tại nhiều nước châu Âu và các nước thuộc các châu lục khác chịu ảnh hưởng của nền giáo dục Pháp. Đặc điểm của hình thức này là mỗi trường tổ chức dạy học theo một số ban đã được quy định trên phạm vi toàn quốc và HS được phân chia vào học các ban khác nhau tùy theo năng lực, hứng thú và nhu cầu. Chương trình học tập của mỗi ban gồm các môn học nhất định, với khối lượng nội dung và thời lượng dạy học được quy định thống nhất như nhau trong toàn quốc.

Chương trình học tập của các ban khác nhau thì khác nhau cả về số môn học lẫn cấu trúc và trình độ nội dung môn học. Phân hoá bằng hình thức phân ban có ưu điểm là thuận lợi về mặt quản lý (quản lý nội dung dạy học, tổ chức lớp học, tuyển chọn HS, đánh giá thi cử...). Tuy nhiên phân ban cũng có nhược điểm là kém mềm dẻo, khó đáp ứng được sự phân hoá hết sức đa dạng về năng lực, hứng thú và nhu cầu của các đối tượng HS khác nhau.

2.3.2. Dạy học tự chọn

Hình thức dạy tự chọn xuất hiện trước hình thức phân ban và bắt đầu trở thành hình thức phân hoá chính thống của giáo dục trung học Mỹ từ những năm đầu của thế kỷ XX. Đặc điểm của hình thức phân hoá này là các môn học và giáo trình được chia thành các môn học và giáo trình bắt buộc tạo thành chương trình cốt lõi cho mọi HS và nhóm các môn học và giáo trình tự chọn nhằm đáp ứng sự khác biệt về năng lực, hứng thú và nhu cầu học tập của các đối tượng HS khác nhau. Nhóm các môn học và giáo trình tự chọn lại được chia thành các môn học và giáo trình tự chọn bắt buộc và các môn học và giáo trình tự chọn tùy ý. HS tùy theo năng lực, hứng thú và nhu cầu của mình mà chọn các môn học và giáo trình thích hợp theo một số quy định nhất định tùy theo mỗi nước.

Ưu điểm nổi bật của dạy học tự chọn là khả năng phân hoá cao, có thể đáp ứng được những khác biệt hết sức đa dạng của HS, tạo điều kiện cho mọi HS đều được học tập ở mức độ phù hợp nhất với năng lực, hứng thú và nhu cầu của mình. Tuy nhiên, hình thức này cũng bộc lộ một số nhược điểm lớn như học vắn cơ bản của HS dễ bị hạ thấp và thiếu hệ thống do tâm lý thích chọn những giáo trình dễ, bỏ qua các giáo trình khó của các môn học truyền thống quan trọng như Toán, Vật lý, Hoá học ... Đặc biệt hình thức phân hoá này đòi hỏi rất cao về năng lực quản lý cũng như trình độ của giáo viên và trang thiết bị của nhà trường.

2.3.3. Phân ban kết hợp với dạy học tự chọn

Đặc điểm của hình thức này là HS vừa được phân chia theo học các ban khác nhau, đồng thời HS được chọn một số môn học và giáo trình tự chọn ngoài phần nội dung học tập bắt buộc chung cho mỗi ban. Hình thức này cho phép tận dụng được những ưu điểm và khắc phục được một phần những nhược điểm của hai hình thức phân hoá kể trên.

Ở cấp vi mô tác giả Nguyễn Bá Kim cho rằng dạy học phân hoá xuất phát từ sự biện chứng của thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu dạy học đối với tất cả mọi HS, đồng thời khuyến khích phát triển tối đa và tối ưu những khả năng của cá nhân đó là *phân hoá nội tại* hay còn gọi là phân hoá trong, tức là dùng những biện pháp phân hoá thích hợp trong một lớp học thống nhất với cùng một kế hoạch học tập, cùng một chương trình và sách giáo khoa.

2.3.4. Về dạy học phân hóa hiện nay ở trường trung học

Mục tiêu giáo dục Trung học được quy định trong Luật Giáo dục 2005: "*Nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*".

Kế thừa Luật Giáo dục 1998, Luật Giáo dục 2005 nhấn mạnh: "Giúp học sinh có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển".

Dạy học phân hóa là một nguyên tắc sư phạm. Nguyên tắc này đòi hỏi phải tính đến những khác biệt của học sinh và đặc điểm tâm - sinh lý, sở trường, nguyện vọng, hứng thú, điều kiện sống v.v... để đạt được hiệu quả đối với mỗi cá nhân.

Để tạo điều kiện phát huy năng lực cá nhân người học, cần tiến hành dạy học phân hóa trong nhà trường. Bản chất của việc phân hóa trong dạy học là tạo ra

những khác biệt nhất định trong nội dung và phương thức hoạt động (nghĩa chung bao gồm mục tiêu, phương pháp, phương tiện, môi trường, kết quả, thời gian) của CTGD (tổng thể hoặc ở từng cấp học, môn học) bằng cách thiết kế và thực hiện CTGD theo nhiều hướng khác nhau dựa vào năng lực, hứng thú hoặc nhu cầu học tập của người học và mục tiêu giáo dục của xã hội.

Dạy học phân hóa cũng góp phần thực hiện yêu cầu đào tạo và phân công lao động xã hội theo nguyên tắc mỗi thành viên sẽ đóng góp có hiệu quả nhất đối với những việc đã chọn hoặc được giao trên cơ sở đã được chuẩn bị tốt theo định hướng từ nhà trường, đây thực chất là đáp ứng yêu cầu phân luồng lao động của xã hội mà nhà trường phải thực hiện.

Dạy học phân hóa căn cứ vào quy luật phát triển nhận thức và hình thành các đặc điểm bộc lộ thiên hướng, sở trường và hứng thú đối với những lĩnh vực kiến thức, kỹ năng nhất định.

Dạy học phân hóa ở cấp độ vi mô là tìm kiếm các phương pháp, kỹ thuật dạy học sao cho mỗi cá thể hoặc mỗi nhóm, với nhịp độ học tập khác nhau trong giờ học đều đạt được kết quả mong muốn. Cấp độ phân hóa này liên quan đến tổ chức dạy học trực tiếp đối tượng học sinh ở các môn học, bài học trong khuôn khổ lớp học.

Dạy học phân hóa ở cấp độ vĩ mô thể hiện ở các hình thức tổ chức dạy học với những nội dung khác nhau cho từng lớp đối tượng khác nhau cũng nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển tốt nhất về năng lực và thiên hướng. Cấp độ phân hóa vĩ mô liên quan chủ yếu đến cơ cấu hệ thống giáo dục (cấp học), các loại nhà trường phổ thông, tỉ trọng và quan hệ giữa các lĩnh vực học tập theo các cấp học biểu hiện trong chương trình giáo dục phổ thông, đến cơ cấu quản lý nhà trường.

Dạy học phân hóa ở cấp độ vĩ mô đối với bậc Trung học là một xu thế của thế giới và từ lâu đã được thể hiện cụ thể trong thực tiễn giáo dục của nhiều quốc gia. Theo kết quả của các công trình nghiên cứu về hệ thống giáo dục và các hình

thức tổ chức học tập trong nhà trường trên thế giới thì hiện nay, hầu như không còn nước nào dạy học theo một kế hoạch và chương trình duy nhất cho mọi học sinh ở trường Trung học.

Những hình thức tổ chức dạy học phân hóa nói trên thường là: phân thành các ban với những chương trình khác nhau; phân loại các giáo trình để học tập theo kiểu bắt buộc và tự chọn, xây dựng các loại trường chuyên biệt hoặc kết hợp các hình thức đã nêu.

Việt Nam chọn hình thức tổ chức dạy học phân ban kết hợp với tự chọn để thực hiện nguyên tắc phân hóa trong dạy học.

2.4. Dạy học phân hóa như là một hướng đổi mới PPDH

Dạy học phân hoá như là một hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS được hiểu là quá trình GV tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập. Bao gồm:

- * Huy động mọi khả năng của từng HS để tự HS tìm tòi, khám phá ra những nội dung mới của bài học.

- * Phân hoá HS theo trình độ nhận thức, giao nhiệm vụ phù hợp với từng nhóm HS tạo điều kiện và phương tiện hoạt động để HS tự phát hiện ra các tình huống có vấn đề; tự mình hoặc cùng các bạn trong nhóm, trong lớp lập kế hoạch hợp lý nhất để giải quyết vấn đề.

- * Tập trung mọi cố gắng để phát triển năng lực, sở trường của mỗi HS, tạo cho HS có niềm tin và niềm vui trong học tập.

Dạy học như trên khuyến khích GV chủ động và sáng tạo trong nghề nghiệp đồng thời yêu cầu họ phải trân trọng mọi cố gắng, mọi sáng tạo dù còn nhỏ bé của từng HS . Kết quả của cách dạy học như thế không chỉ góp phần hình thành cho HS các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết, mà chủ yếu là xây dựng cho HS lòng nhiệt tình và phương pháp học tập để sáng tạo như một nhà triết học cổ

Hy Lạp đã nói: “Dạy học không phải là chất đầy vào một cái thùng rỗng mà là làm bùng sáng lên những ngọn lửa”.

Dạy học phân hóa xuất phát từ sự biện chứng của thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện mục tiêu cùng cho toàn thể học sinh, đồng thời khuyến khích phát triển tối đa những khả năng của cá nhân. Trong dạy học phân hóa, người thầy giáo cần tính tới những đặc điểm của cá nhân học sinh, chú ý tới từng đối tượng hay từng loại đối tượng về trình độ tri thức, kỹ năng, kỹ xảo đã đạt, về khả năng tiếp thu, nhu cầu luyện tập, sở thích hứng thú và khuynh hướng nghề nghiệp ... để tích cực hóa hoạt động của học sinh trong học tập.

Một khả năng dạy học phân hóa thường dùng là phân hóa nội tại, tức là dạy học phân hóa trong nội bộ một lớp học thống nhất, chưa sử dụng hình thức tổ chức phân hóa bên ngoài như nhóm ngoại khóa, giáo trình tự chọn, lớp chuyên, phân ban ...

Sự phân bậc hoạt động có thể được lợi dụng để thực hiện dạy học phân hóa nội tại theo cách cho những học sinh thuộc những loại trình độ khác nhau đồng thời thực hiện những hoạt động có cùng nội dung nhưng trải qua hoặc ở những mức độ yêu cầu khác nhau. Chẳng hạn, khi sử dụng các bài tập ở ví dụ có thể cho HS trung bình và yếu làm tuần tự các bài như SGK, trong khi HS giỏi bỏ qua 1 – 2 bài và sử dụng thời gian dư ra để làm thêm một bài nâng cao khác.

2.5. Một số phương pháp dạy học phân hóa

2.5.1. Phương pháp dạy học theo hợp đồng

a) Khái niệm

PPDH theo hợp đồng là một phương pháp tổ chức môi trường học tập, trong đó HS được giao một hợp đồng trọn gói bao gồm các nhiệm vụ khác nhau (nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn) trong một khoảng thời gian nhất định cũng như được quyền chủ động xác định thời gian và thứ tự thực hiện các nhiệm vụ.

Trong dạy học theo hợp đồng, GV là người nghiên cứu, thiết kế các nhiệm vụ/bài tập trong hợp đồng, tổ chức hướng dẫn HS nghiên cứu hợp đồng để chọn nhiệm vụ cho phù hợp với năng lực của mình, kí và cam kết sẽ hoàn thành nhiệm vụ đã chọn sau khoảng thời gian đã định trước nhằm đạt được mục tiêu của bài học.

Trong dạy học theo hợp đồng, HS có thể quyết định nhiệm vụ nào cần thực hiện được trước và có thể dành bao nhiêu thời gian cho nội dung đó. HS có thể tự chọn hình thức làm việc cá nhân hay nhóm hoặc với sự hỗ trợ của GV hoặc HS khác để thực hiện các yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

b) Cách tiến hành

- GV giới thiệu hợp đồng
- Tổ chức kí hợp đồng nhiệm vụ học tập,
- Tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện hợp đồng,
- Tổ chức nghiệm thu hợp đồng,
- Đánh giá và nghiệm thu hợp đồng.

c) Một số lưu ý

Mặc dù PP này có nhiều ưu điểm như: Cho phép dạy học phân hóa theo nhịp độ học và trình độ của HS; tăng cường tính độc lập của HS; có nhiều cơ hội cho hướng dẫn cá nhân; hoạt động của học sinh phong phú hơn; HS được lựa chọn các hoạt động đa dạng hơn, phù hợp với năng lực của từng HS; nâng cao ý thức trách nhiệm của HS khi thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; tăng cường sự tương tác giữa HS - GV, tránh chờ đợi, ... Tuy nhiên cần lưu ý là không phải mọi nội dung đều có thể tổ chức học theo hợp đồng mà phải lựa chọn nội dung bài học phù hợp với đặc trưng của PP học theo hợp đồng. Đặc biệt là hợp đồng phải có các nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn (nhiệm vụ bắt buộc phải căn cứ vào chuẩn kiến thức và kỹ năng, nhiệm vụ tự chọn nhằm củng cố, mở rộng, nâng cao hoặc liên hệ vận dụng những kiến thức, kỹ năng liên quan đến nội dung bài học). Các phiếu hỗ trợ phải có

các mức độ khác nhau (hỗ trợ ít hay nhiều để đáp ứng sự phân hóa về trình độ nhận thức của học sinh).

2.5.2. Phương pháp dạy học theo góc

a) Khái niệm

PPDH theo góc là phương pháp theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại vị trí khác nhau trong lớp học. Những khoảng không gian này tạo ra môi trường học tập kích thích HS tích cực, HS được thực hành, khám phá và trải nghiệm thông qua các hoạt động, qua đó HS được học sâu và thoải mái.

b) Cách tiến hành

Ví dụ: 4 góc cùng thực hiện một nội dung và cùng thực hiện mục tiêu học tập nhưng theo các phong cách khác nhau và sử dụng các phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau.

* *Góc quan sát*: HS có thể quan sát mẫu vật thật hoặc quan sát hình ảnh vật, thí nghiệm, hiện tượng... trên màn hình máy tính hoặc tivi, rút ra kiến thức cần lĩnh hội.

* *Góc thí nghiệm (góc trải nghiệm)*: HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm, quan sát hiện tượng, giải thích và rút ra nhận xét cần thiết.

* *Góc phân tích*: HS đọc tài liệu SGK và tài liệu tham khảo để trả lời câu hỏi và rút ra kiến thức mới cần lĩnh hội.

* *Góc áp dụng*: HS đọc bảng trợ giúp (chỉ đối với góc xuất phát) sau đó áp dụng để giải bài tập hoặc giải quyết một vấn đề có liên quan đến thực tiễn.

c) Một số lưu ý

Dạy học theo góc có nhiều ưu điểm vì nó không chỉ kích thích HS học tập tích cực thông qua hoạt động; HS được tăng cường tham gia các hoạt động nên hứng thú được nâng cao và có cảm giác thoải mái hơn. Các em còn được học sâu hơn, có nhiều không gian thời gian hơn để học tập tích cực và kết quả học tập sẽ bền vững hơn. Tương tác cá nhân giữa GV và HS được tăng cường. PPDH này cho

phép điều chỉnh phù hợp với trình độ, nhịp độ của HS và còn tạo nhiều khả năng lựa chọn hơn cho HS so với dạy học khi GV giảng bài cũng như tạo điều kiện để HS cùng hợp tác học tập theo nhóm tự phát và nhận nhiệm vụ theo năng lực của mình. Tuy nhiên, khi tổ chức dạy học theo góc cần lưu ý lựa chọn nội dung cho phù hợp với đặc trưng của PP học theo góc, phù hợp với không gian lớp học và thời gian làm việc ở các góc để hoạt động dạy học có hiệu quả (có thể tổ chức 3 hoặc 4 góc tùy theo điều kiện và nội dung bài học).

CHƯƠNG 3

DAY HỌC PHÂN HÓA GIÚP ĐỠ HỌC SINH YẾU KÉM HỌC TOÁN

(20 tiết: Lý thuyết 5 tiết, thảo luận 5 tiết, bài tập 10 tiết)

A. Mục tiêu

* Kiến thức

Trình bày và giải thích được ý nghĩa của dạy học phân hóa trong việc giúp đỡ HSYK; Hiểu rõ và nắm vững các loại bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK; Xác định được cách tổ chức dạy học phân hóa ở một số chức năng điều hành quá trình dạy học, nhằm giúp đỡ HSYK.

* Kỹ năng

Vận dụng được các kỹ thuật để thiết kế các bài tập phân hóa ở tất cả các tiết dạy chính khóa phù hợp với trình độ của HSYK, đồng thời sử dụng thành thạo các bài tập phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK ở một số chức năng điều hành quá trình dạy học trong các tiết dạy chính khóa.

* Thái độ

Ý thức được sự cần thiết phải thiết kế và sử dụng các bài tập phân hóa trong các tiết dạy chính khóa, giao bài tập về nhà, dạy tự chọn ... trong việc giúp đỡ HSYK. Tích cực, chủ động và quyết tâm trong việc thiết kế và sử dụng các bài tập phân hóa nhằm giúp đỡ được nhiều nhất cho HSYK, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

B. Các phương tiện hỗ trợ dạy và học

- Máy chiếu, máy tính.

C. Cách tổ chức các hoạt động dạy học

- Giảng trên lớp

- Thảo luận nhóm

- Bài tập trên lớp và về nhà.

D. Nội dung

3.1. Giúp đỡ HSYK là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa VIII, 1997) chỉ rõ: “ Đổi mới phương pháp giáo dục và đào tạo là rất quan trọng nhằm khắc phục việc dạy học một chiều và nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo cho người học”.

Cùng với việc đổi mới giáo dục phổ thông, môn Toán Trung học cơ sở cũng được đổi mới về nội dung chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học ..., và từ đây chúng ta cũng đã thu được những kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta đang phải đối mặt với dư luận xã hội về chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng môn toán nói riêng. Tình trạng chất lượng học sinh chưa tương đương với trình độ lớp đang học vẫn còn tồn tại trong các nhà trường. Cuộc vận động “ *Hai không*” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân đã phần nào giúp chúng ta vượt qua được căn bệnh thành tích vốn đã tồn tại rất nhiều năm trong các cơ sở giáo dục, từ đó chúng ta đã đẩy mạnh việc dạy thật-học thật, để chất lượng giáo dục ngày càng thực chất hơn. Chúng ta đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể, tích cực phát huy công cuộc đổi mới giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó chúng ta cũng không ngừng quan tâm, giúp đỡ HSYK hoàn thành chương trình cấp học. Thế nhưng, tỷ lệ HSYK môn Toán trong những năm vừa qua ở các trường THCS vẫn đang còn rất cao.

Nhận thấy đây là việc quan trọng, Đảng và Nhà nước đã có sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo, tăng cường các giải pháp giúp đỡ HSYK hoàn thành chương trình cấp học góp phần hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc vận động: Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích

trong giáo dục. Công văn số 1381/BGD&ĐT ngày 12/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ...

3.2. Giúp đỡ HSYK học toán thông qua việc thiết kế bài tập phân hóa

Qua thực tế giảng dạy môn Toán hiện nay, HSYK thường là những học sinh *không làm được hoặc làm được rất ít bài tập trong sách giáo khoa và các tài liệu hiện hành*. Vì vậy, nếu chỉ sử dụng bài tập trong sách giáo khoa, các tài liệu hiện hành cho HSYK luyện tập thì chúng ta sẽ khó có thể giúp đỡ được nhiều cho HSYK học toán. Bởi khi các em không được luyện tập nhiều thì sẽ không khắc sâu và củng cố được kiến thức đã học, từ đó “lỗ hổng” về kiến thức và kỹ năng của HSYK vốn đã có nay càng lớn dần lên, làm cho việc học toán ngày càng trở thành một gánh nặng đối với các em. Tâm lý sợ học toán, vô cảm trước nhiệm vụ học toán ... luôn thường trực trong mỗi HSYK. Điều đó đã làm cho các em tự ti đối với bản thân, dẫn đến việc giúp đỡ HSYK học toán của người thầy ngày càng trở nên khó khăn, vất vả hơn nhiều.

Trong dạy học toán thì củng cố là một trong các chức năng điều hành quá trình dạy học, luyện tập là một trong các hình thức củng cố nhằm mục tiêu rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. Muốn giúp HSYK nắm vững được nội dung kiến thức đã học, từng bước khắc phục tình trạng yếu kém, thì sau khi học xong bài học chúng ta cần giúp cho các em có nhiều bài tập vừa sức để có thể luyện tập được. Nếu được luyện tập nhiều thì HSYK mới nắm vững kiến thức bài học và là tiền đề để có thể học được những bài tiếp theo. Có như vậy mới tạo được động cơ, hứng thú cho HSYK cố gắng vươn lên trong học tập.

Việc để học sinh tự mình giải được một số bài tập là rất có ý nghĩa về mặt tâm lý, ngược lại, việc thất bại ngay từ bài tập đầu tiên dễ làm cho học sinh mất nhuệ khí, mất tin tưởng ở bản thân mình. Muốn tạo cho HSYK niềm lạc quan bước vào luyện tập chúng ta phải ra tăng hệ thống bài tập vừa sức với mức độ tăng

dần từ dễ đến khó, giúp HSYK được luyện tập được nhiều hơn ngay trong các tiết dạy chính khóa và khi làm bài tập ở nhà.

Để thực hiện dạy học phân hóa môn toán, giáo viên phải giao cho học sinh những nhiệm vụ phân hóa (thường thể hiện bởi bài tập phân hóa). Ra bài tập phân hóa là để tất cả các đối tượng HS có trình độ nhận thức khác nhau có thể tiến hành những hoạt động khác nhau phù hợp với trình độ của họ.

Có thể phân hóa về yêu cầu bằng cách sử dụng những bài tập phân bậc. Cũng có thể phân hóa về mặt số lượng: để hình thành một kiến thức, rèn luyện một kỹ năng nào đó, số HSYK cần nhiều bài tập cùng loại hơn số các HS khác. Những HS giỏi, thừa thời gian sẽ nhận thêm những bài tập khác để đào sâu và nâng cao. Vì vậy GV nên ra đủ liều lượng bài tập cho từng loại đối tượng HS.

Cũng như ở trên lớp, những bài tập về nhà cũng sử dụng những pha phân hóa. Trong việc làm này người GV cần lưu ý:

* *Phân hóa về số lượng bài tập cùng loại*: Tùy từng loại đối tượng mà GV ra những bài tập thích hợp cho đối tượng đó. Ví dụ HSYK có thể giao nhiều bài tập cùng loại để các em thực hành, HS khá giỏi giao thêm những bài nâng cao.

* *Phân hóa về nội dung bài tập*: Để tránh đòi hỏi quá cao đối với HSYK, giáo viên cần ra những bài tập nhằm đảm bảo trình độ xuất phát cho những HSYK để chuẩn bị cho bài học sau.

* *Phân hóa yêu cầu về mặt tính độc lập*: Bài tập cho HS khá giỏi đòi hỏi tư duy nhiều, tư duy sáng tạo. Bài tập cho HSYK chứa các yếu tố dẫn dắt, chủ yếu bài tập mang tính rèn luyện kỹ năng.

Một trong những nguyên tắc dạy học đó là: tạo niềm tin lạc quan học tập cho bản thân người học. Nếu dạy không sát trình độ, để học sinh thất bại liên tiếp thì sẽ giết chết niềm lạc quan của học sinh.

Để giúp HSYK thuận lợi trong học và làm toán thì trước khi các em luyện tập các bài tập trong sách giáo khoa thì chúng ta cần ra các bài tập phân hóa (*Từ*

đây ta gọi bài tập phân hóa dành cho HSYK là những bài tập bổ trợ (BTBT)) giúp cho HSYK luyện tập ngay trong tiết học chính khóa, tự chọn hoặc phụ đạo, cũng như khi ở nhà. Các BTBT cần được xây dựng cho từng tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đó là những bài tập với mức độ chủ yếu ở ba cấp độ phù hợp với tư duy của HSYK: *nhận biết, thông hiểu, áp dụng*, các bài tập này cần được hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng, giúp cho HSYK dễ thực hiện.

Trong mỗi tiết học cần có các dạng BTBT như sau:

3.2.1. Thiết kế bài tập củng cố khái niệm, tính chất

HSYK chưa thật sự nắm được nội dung kiến thức cơ bản ngay trên lớp, phương pháp tự học còn nhiều hạn chế, các em rất ngại học lý thuyết khi ở nhà nên không nắm vững khái niệm, tính chất ... của bài học dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc vận dụng vào luyện tập. Vì vậy chúng ta cần sử dụng các bài tập củng cố khái niệm, tính chất ... nhằm giúp HSYK tái hiện lại bài giảng của thầy, củng cố kiến thức trọng tâm trước khi bước vào luyện tập.

a) Ví dụ 1

Trong bài: Ước và bội (§ 13 - Toán 6 tập 1) chúng ta có thể xây dựng BTBT củng cố khái niệm, tính chất như sau:

Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

(1) Nếu có số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b thì ta nói a là của b , còn b gọi là của a .

Ví dụ: $10 : 5$ ta nói 10 là của 5 , còn 5 là của 10 .

$18 : 6$ ta nói 18 là của 6 , còn 6 là của 18 .

(2) Ta có thể tìm các bội của một số khác 0 bằng cách số đó lần lượt với

Ví dụ: Nhân 2 lần lượt với $0 ; 1 ; ... ; ... ; ...$, ta được :

$$2 \cdot 0 = \dots\dots\dots; \quad 2 \cdot 1 = \dots\dots\dots;$$

$$2 \cdot \dots\dots = 4; \quad 2 \cdot \dots\dots = \dots\dots\dots \dots$$

Vậy các bội của 2 là: 0,,,,

(3) Ta có thể tìm các ước của a ($a > 1$) bằng cách lần lượt chia a cho các số tự nhiên từ đến để xét xem a chia hết cho những số nào, khi đó các số ấy là của a.

Ví dụ: Chia 6 lần lượt cho 1 ; ... ; ... ; ... ; ... ; ... ta được:

$$6 : 1 = 6; \quad 6 : 2 = \dots\dots\dots ;$$

$$6 : \dots\dots = \dots\dots ; \quad 6 : \dots\dots = \dots\dots \text{ (dư 2);}$$

$$6 : \dots\dots = \dots\dots \text{ (dư 1);} \quad 6 : \dots\dots = \dots\dots .$$

Vậy các ước của 6 là: 1,,,

b) Ví dụ 2

Trong bài: Tiên đề O–Clit về đường thẳng song song (§ 5 - Toán 7 tập 1), chúng ta có thể xây dựng BTBT củng cố khái niệm, tính chất như sau:

Điền vào chỗ chấm:

(1) Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng chỉ có một đường thẳng
 với đường thẳng đó.

(2) Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

- Hai góc so le trong
- Hai góc đồng vị
- Hai góc trong cùng phía

3.2.2. Thiết kế bài tập có yêu cầu rõ ràng, dễ thực hiện

Với nhiều bài tập trong sách giáo khoa, HSYK thường vấp ngay từ bước đầu tiên. Vì nền tảng kiến thức, kỹ năng còn thiếu nên HSYK thường chưa hiểu yêu cầu của bài toán, nên không định ra được hướng giải quyết và không biết phải bắt đầu từ đâu, dẫn đến không muốn tiếp tục quá trình giải toán. Vì vậy, chúng ta

cần đưa ra các BTBT với những từ ngữ, những yêu cầu cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu để HSYK dễ tiếp cận, dễ thực hiện, giúp các em bước vào luyện tập được thuận lợi ngay từ bước đầu tiên. Từ đó tiếp thêm sức mạnh cho các em, tạo hứng thú, động lực giúp các em tự tin luyện tập các bài tập ở mức độ cao hơn.

a) Ví dụ 1

Trong bài: Tập hợp. Phần tử của tập hợp (§1 - Toán 6 tập 1) chúng ta có thể xây dựng BTBT có yêu cầu rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện như sau:

Tập hợp X các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 12 .

(1) Viết tập hợp X bằng hai cách:

- Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp:

$$X = \{5; \dots; \dots; \dots; \dots; \dots; \dots; \dots\}$$

- Cách 2: Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó:

$$X = \{x \in \dots / \dots \leq x \leq \dots\}$$

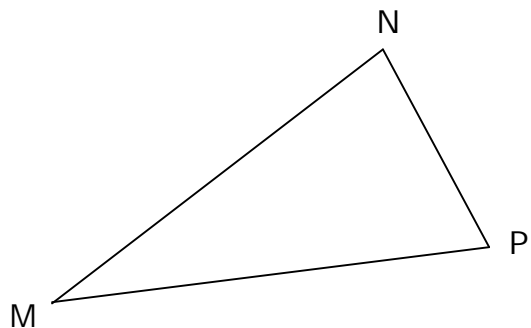
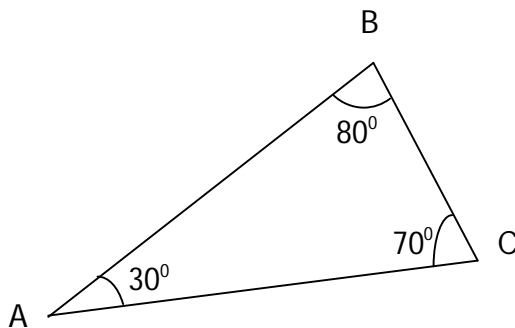
(2) Điền kí hiệu (\in ; \notin) vào ô trống:

5 X; 6 X; 13 X; 12 X.

b) Ví dụ 2

Trong bài: Hai tam giác bằng nhau (§2 - Toán 7 tập 1, trang 110) chúng ta có thể xây dựng BTBT có yêu cầu rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện như sau:

Cho $\Delta ABC = \Delta MNP$ (như hình vẽ). Hãy điền vào chỗ chấm (...)



a) $\widehat{M} = \dots\dots\dots$; $AB = \dots\dots\dots$

- b) $\overline{N} = \dots\dots\dots$; $BC = \dots\dots\dots$
 c) $\overline{P} = \dots\dots\dots$; $MP = \dots\dots\dots$

3.2.3. Thiết kế bài tập nâng dần mức độ, yêu cầu củng cố vững chắc kiến thức trọng tâm

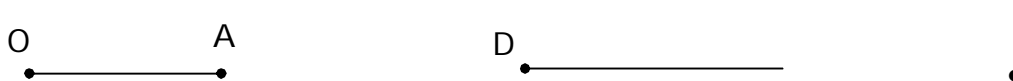
Nhằm giúp HSYK thực hiện được các bài tập củng cố vững chắc chuẩn kiến thức, kỹ năng và từng bước đưa HSYK lên trình độ chung, GV cần đưa ra các BTBT nâng dần mức độ, yêu cầu từ dễ đến khó, bài tập trước sẽ là tiền đề cho việc luyện tập các bài tập tiếp theo, khoảng cách giữa các bài tập liên tiếp không nên quá xa, quá cao về mức độ và yêu cầu. Hai, ba bài tập của HSYK có thể gộp lại thành một bài cho học sinh có trình độ từ trung bình trở lên, các bài tập cần được nâng dần mức độ, yêu cầu nhằm củng cố vững chắc kiến thức trọng tâm, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học và trong cả chương trình.

a) Ví dụ 1

Trong bài: Đường tròn (§ 8 - Toán 6 tập 2) chúng ta có thể xây dựng BTBT nâng dần mức độ, yêu cầu như sau:

Cho hình vẽ:

- (1) Vẽ đường tròn tâm O, bán kính OA.
- (2) Vẽ đường tròn tâm D bán kính 2cm.
- (3) Vẽ đường tròn tâm I bán kính 2cm.



b). Ví dụ 2

Trong bài: Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau (§ 8 - Toán 7 tập 1) chúng ta có thể xây dựng một số BTBT nâng dần mức độ, yêu cầu như sau:

Sử dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau hãy điền vào chỗ chấm:

(a) $\frac{2}{4} = \frac{6}{12} = \frac{2+6}{4+\dots} = \frac{2-\dots}{4-\dots}$; $\frac{2}{5} = \frac{4}{10} = \frac{\dots}{5+10} = \frac{2-\dots}{\dots}$;

(b) $\frac{5}{7} = \frac{15}{21} = \frac{\dots+\dots}{\dots+\dots} = \frac{\dots-\dots}{\dots-\dots}$; $\frac{-5}{7} = \frac{15}{-21} = \frac{\dots+\dots}{\dots+\dots} = \frac{\dots-\dots}{\dots-\dots}$.

(c) $\frac{3}{8} = \frac{12}{32} = \dots$; .

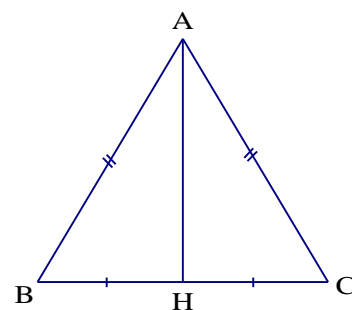
c) Ví dụ 3

Trong bài: Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c) (§ 3 - Toán 7 tập 1, trang 112) chúng ta có thể xây dựng BTBT củng cố tính chất cơ bản mà trong SGK đã thừa nhận như sau:

Quan sát hình bên rồi điền vào chỗ chấm (...):

Xét $\triangle AHB$ và $\triangle AHC$ có:

- +) $AB = \dots$
- +) $HC = \dots$
- +) Cạnh \dots là cạnh chung.
- +) Suy ra $\triangle AHB = \dots$ (Trường hợp \dots)



d) Ví dụ 4

Trong bài: Bất phương trình bậc nhất một ẩn (§ 4 - Toán 8 tập 2, trang 43) chúng ta có thể xây dựng BTBT củng cố quy tắc nhân với một số như sau:

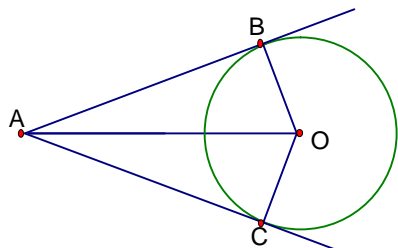
Điền dấu thích hợp (<, >) vào chỗ chấm:

(1) $3x < 24$	(2) $-5x > 15$
$\Leftrightarrow 3x \cdot 2 \dots 24 \cdot 2$	$\Leftrightarrow -5x \cdot (-3) \dots 15 \cdot (-3)$
(3) $3x < 24$	(4) $-5x > 15$
$\Leftrightarrow 3x \cdot (-5) \dots 24 \cdot (-5)$	$\Leftrightarrow -5x \cdot 7 \dots 15 \cdot 7$

e) Ví dụ 5

Trong bài: Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau (§6 - Toán 9 tập 1, trang 113) chúng ta có thể xây dựng BTBT củng cố định lí về hai tiếp tuyến cắt nhau như sau:

Trong hình sau trong đó AB, AC theo thứ tự là các tiếp tuyến tại B, tại C của đường tròn (O). Hãy điền vào chỗ chấm:



$$AB = \dots\dots\dots; \quad \widehat{OAB} = \dots\dots\dots; \quad \widehat{AOB} = \dots\dots\dots$$

HSYK chưa thực sự nắm được những nội dung kiến thức trọng tâm ngay trong tiết học chính khóa. Vì vậy, GV cần đưa ra nhiều BTBT với mức độ, yêu cầu nâng dần, phù hợp với trình độ xuất phát của HSYK để giúp các em củng cố vững chắc nội dung kiến thức trọng tâm của tiết học.

Khi được luyện tập đi luyện tập lại một dạng toán nào đó, HSYK sẽ ghi nhớ được nội dung kiến thức và phương pháp giải các bài toán đó, giúp cho việc luyện tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo ngày càng hiệu quả hơn

3.2.5. Thiết kế bài tập có cùng dạng nhưng mức độ, yêu cầu thấp hơn bài tập trong sách giáo khoa

Các bài tập trong sách giáo khoa là những bài tập cơ bản, điển hình giúp học sinh thông qua luyện tập để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo và phát triển tư duy. Nhưng đối với HSYK thường khó khăn trong việc luyện một số bài tập trong SGK, nên chúng ta cần hạ thấp mức độ, yêu cầu các bài tập đó về dạng bài tập có cùng thể loại nhưng mức độ, yêu cầu thấp hơn sách giáo khoa. Thực hiện được các BTBT chuyển đổi này sẽ tạo tiền đề giúp các em thuận lợi hơn trong việc luyện các bài tập cùng thể loại trong sách giáo khoa.

a) Ví dụ 1

Trong bài: Tia (§ 5 - Toán 6 tập 1) có bài tập:

Trên đường thẳng a cho bốn điểm M, N, P, Q như hình 16. Hãy trả lời các câu hỏi sau: (*Bài tập 23 trang 113, SGK Toán 6 tập 1*)

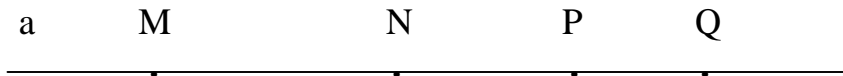


Hình 16

- (1) Trong các tia MN, MP, MQ, NP, NQ có những tia nào trùng nhau ?
- (2) Trong các tia MN, NM, MP có những tia nào đối nhau ?
- (3) Nêu tên hai tia gốc P đối nhau.

Chúng ta có thể hạ thấp mức độ, yêu cầu bài toán trên để HSYK dễ thực hiện bằng cách sử dụng bài toán sau:

Trên đường thẳng a cho bốn điểm M, N, P, Q như hình vẽ. Điền vào chỗ chấm các phát biểu:



- (1) Các tia gốc M trùng nhau là: MN, \dots, \dots
- (2) Các tia gốc N trùng nhau là: \dots, \dots, \dots
- (3) Các tia gốc N đối nhau là: NM, \dots
- (4) Hai tia gốc P đối nhau là: \dots

Ví dụ 2:

Trong phần luyện tập sau bài: Một số bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch (§ 4 – Trang 59, Toán 7 tập 1) có bài tập:

Ba đội máy san đất làm ba khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày và đội thứ ba trong 8 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (có cùng năng suất), biết rằng đội thứ nhất có nhiều hơn đội thứ hai 2 máy? (*Bài tập 21 trang 61, SGK Toán 7 tập 1*)

Chúng ta có thể hạ thấp mức độ, yêu cầu bài toán trên về bài toán sau:

Hai đội máy san đất làm hai khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (có cùng năng suất), biết rằng đội thứ nhất có nhiều hơn đội thứ hai 2 máy?

Giải

Gọi số máy của đội thứ nhất và đội thứ hai theo thứ tự là x, y . Vì các máy có cùng năng suất nên số máy và số ngày là hai đại lượng, suy ra x, y tỉ lệ nghịch với các số

Áp dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch, ta có:

$$\frac{x}{4} = \frac{y}{6} = \frac{x \cdot \dots}{4 \cdot \dots} = \frac{2}{12} = \dots\dots\dots$$

$$\text{Do đó } \frac{x}{4} = 24 \Rightarrow x = 24 \cdot \frac{1}{\dots} \Rightarrow x = \dots\dots\dots$$

$$\frac{y}{6} = 24 \Rightarrow y = 24 \cdot \frac{1}{\dots} \Rightarrow y = \dots\dots\dots$$

Trả lời:

3.3. Thiết kế bài dạy phân hóa giúp đỡ HSYK

3.3.1. Xác định mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xuất phát từ tư tưởng lấy trình độ chung trong lớp làm nền tảng, GV cần xác định rõ mục tiêu chung về kiến thức, kỹ năng, thái độ của bài học dành cho cả lớp. Cần lưu ý đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, giảm tải cũng như trình độ chung của HS cả lớp.

b) Mục tiêu giúp đỡ HSYK

Xuất phát từ tư tưởng sử dụng những biện pháp phân hoá đưa diện HSYK lên trình độ chung. Vì vậy, bên cạnh việc xác định mục tiêu chung cho

cả lớp, GV cần xác định rõ mục tiêu nào mà với nền tảng kiến thức của các em khó có thể chiếm lĩnh được theo trình độ chung của cả lớp. Từ đó cần tập trung nhiều vào mục tiêu ấy để giúp đỡ HSYK đạt được nội dung kiến thức. Việc giúp HSYK đạt được mục tiêu chung của bài học không nhất thiết phải thực hiện ngay trong các tiết chính khóa, mà GV có thể giúp đỡ HSYK đạt được những mục tiêu đó ở những tiết tự chọn, phụ đạo, ...

Ví dụ: Khi thiết kế bài dạy phân hóa bài: Tập hợp các số tự nhiên (§ 2 – Trang 8, Toán 6 tập 1) ta có thể xác định mục tiêu chung và mục tiêu cần giúp đỡ HSYK như sau:

MỤC TIÊU CHUNG	MỤC TIÊU GIÚP ĐỠ HSYK
* Biết tập hợp các số tự nhiên, các quy ước về thứ tự trong tập hợp số tự nhiên.	
* Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.	* Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.
* Sử dụng được các kí hiệu \leq ; \geq .	
* Viết được số liền sau, số liền trước của một số tự nhiên.	

3.3.2. Thiết kế hoạt động dạy – học chủ yếu

Ta có thể phân trình độ học sinh thành ba nhóm đối tượng như sau:

- * **Nhóm 1:** HSYK
- * **Nhóm 2:** HS trung bình
- * **Nhóm 3:** Khá giỏi

a) Xác định nội dung dạy học phân hóa

Không phải nhất thiết nội dung nào trong các tiết dạy chính khóa chúng ta cũng tổ chức dạy học phân hóa trên lớp, mà GV cần căn cứ vào mục tiêu đã lựa chọn để giúp đỡ HSYK, trên cơ sở đó lựa chọn những nội dung mà với nền tảng

kiến thức của HSYK thì các em sẽ gặp khó khăn trong việc chiếm lĩnh nội dung kiến thức mới. Trong khi thiết kế các hoạt động dạy - học GV cần xác định rõ những nội dung và các hoạt động dự kiến sẽ tổ chức cho HSYK.

Mặt khác, trong khi thiết kế các hoạt động dạy - học GV cần định rõ câu hỏi nào, kiến thức nào, bài tập nào ... dành cho đối tượng HSYK, cần lựa chọn những yêu cầu đơn giản, dễ thực hiện để các em được tham gia hoạt động một cách tích cực, chủ động để HSYK nắm được kiến thức cơ bản ngay trên lớp cũng như khi học ở nhà.

b) Ví dụ: Trong bài Định lí (§7 – Trang 99, Toán 7 tập 1) GV nên lựa chọn mục 2 (Chứng minh định lí) để tổ chức dạy phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK. Để dạy học phân hóa hiệu quả, GV cần dự kiến lựa chọn các nội dung hoạt động, nhiệm vụ chính cho từng nhóm đối tượng học sinh. Cụ thể có thể dạy phân hóa như sau:

MỤC	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	NHIỆM VỤ CHÍNH
2	Để giúp HSYK hiểu được chứng minh định lí, GV có thể cho HS làm bài toán: Cho Om và On là hai tia phân giác của hai góc kề bù xOz và góc zOy. Chứng minh: a) $\widehat{xOm} + \widehat{nOy} = \widehat{mOz} + \widehat{zOn}$ b) $\widehat{mOn} = 90^\circ$	
	HĐ 1. Vẽ hình và viết giả thiết, kết luận	Nhóm 1
	HĐ 2. Chứng minh a)	Nhóm 1
	HĐ 3. Chứng minh b)	Nhóm 2 + Nhóm 3
	HĐ 4. Từ chứng minh trên rút ra nội dung định lí.	Nhóm 2 + Nhóm 3

	<p>HD 5. Quan sát hình vẽ rồi nhắc lại định lí và chỉ ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai góc kề bù là hai góc nào? - Góc tạo bởi hai tia phân giác là góc nào? - Số đo của góc tạo bởi hai tia phân giác? 	<p>Nhóm 1 + Nhóm 2</p>
	<p>HD 6. Nêu lại chứng minh định lí.</p>	<p>Nhóm 2 + Nhóm 3</p>

3.4. Một số lưu ý khi tổ chức dạy phân hóa trong các tiết dạy chính khóa

3.4.1. Giúp đỡ HSYK thông qua việc tổ chức dạy học phân hóa trên lớp

Chúng ta đang tiến hành đổi mới Phương pháp dạy học. Học sinh dù trình độ đang ở mức nào cũng phải là chủ thể của quá trình dạy học, phải là người tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức. Với HSYK cần phải có những hoạt động phù hợp, những bài tập vừa sức để giúp các em có thể tham gia hoạt động giao lưu cùng thầy và bạn. Đó là một việc làm cần thiết giúp cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao hơn.

HSYK về môn toán là những học sinh thường khó tiếp thu được nội dung kiến thức cơ bản trong các tiết học chính khóa, phương pháp tự học chưa đúng nên chưa biết bù lại những đơn vị kiến thức còn thiếu của mình, do đó kết quả học toán thường xuyên dưới trung bình. Việc lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng cần thiết ở những học sinh này thường đòi hỏi công sức và thời gian nhiều hơn so với những học sinh khác. Bởi đó là những học sinh đang gặp khó khăn, vấp vấp trong hoạt động học tập làm cản trở nhịp độ và khả năng lĩnh hội kiến thức ở mức bình thường như những bạn bè cùng lứa tuổi.

Sự yếu kém có những biểu hiện nhiều hình nhiều vẻ, nhưng nhìn chung HSYK thường có ba mặt đặc điểm sau đây:

- Nhiều lỗ hổng về kiến thức, kĩ năng.
- Tiếp thu chậm.

- Phương pháp học tập toán chưa tốt.

Có thể xem tình trạng HSYK hiện nay là một dạng “suy kiến thức” trầm trọng, các em không còn khả năng tiếp thu và “tiêu hóa” những kiến thức mới. Bởi vì với nền tảng kiến thức quá mong manh thì HSYK tiếp thu được bao nhiêu đơn vị kiến thức trong các tiết dạy chính khóa, lấp được “lỗ hổng” cũ thì các “lỗ hổng” mới về kiến thức và kỹ năng lại được hình thành. Cứ như thế giáo viên suốt ngày chỉ có luôn phải “chạy theo” để “bổ túc” lại kiến thức cho học sinh. Cái mà HSYK đang cần là tiếp thu một lượng kiến thức vừa phải để có thể “tiêu hóa” được chúng. Vì vậy, bên cạnh việc bổ sung kiến thức nhằm lấp “lỗ hổng” cũ về kiến thức, kỹ năng cho HSYK thì việc hạn chế hình thành “lỗ hổng” mới về kiến thức và kỹ năng ngay trong các tiết học chính khóa là việc làm cần thiết giúp HSYK từng bước khắc phục mức độ yếu kém để có thể sớm tiến tới học hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa.

Việc giúp đỡ HSYK cần được thực hiện ngay trong cả tiết dạy đồng loạt, bằng những phương pháp phân hóa nội tại thích hợp. Có như vậy chúng ta mới hạn chế được “lỗ hổng” mới về kiến thức và kỹ năng cho các em. Tuy nhiên, ngoài việc giúp đỡ HSYK ngay trong các tiết dạy chính khóa, giáo viên cần có sự giúp đỡ tách riêng đối với nhóm HSYK thông qua các tiết dạy tự chọn, phụ đạo ... để các em nắm vững, nắm chắc nội dung kiến thức đã học.

Nội dung giúp đỡ HSYK có nhiều, song giáo viên nên nhằm vào những phương pháp sau đây:

- Đảm bảo trình độ xuất phát.
- Lấp “lỗ hổng” về kiến thức và kỹ năng.
- Luyện tập vừa sức.
- Giúp đỡ HS rèn luyện kỹ năng học tập.

Hiện nay, một số GV trong các tiết dạy đồng loạt còn lúng túng khi sử dụng biện pháp phân hóa nội tại thích hợp, phương pháp dạy học chưa phù hợp với thực

tế, giáo viên đang còn nặng trong việc đối phó với sự kiểm tra của các cấp quản lý, nên chỉ làm sao dạy hết nội dung trong sách giáo khoa, do đó chỉ có số học sinh có trình độ từ trung bình trở lên hoạt động, còn số HSYK thì ít có cơ hội được tham gia hoạt động.

Mặt khác, HSYK lại thiếu phương pháp học tập và đa số các em là những học sinh nghịch ngợm, lười học. Nếu như chúng ta không dành cho các em sự quan tâm đặc biệt, nếu HSYK không có những thử thách dù là rất nhỏ để các em được trải nghiệm, thì các em sẽ không thấy được ý nghĩa của việc học, và từ đó làm cho các em mất phương hướng với nhiệm vụ học tập, rất khó để các em tích cực, tự giác học tập để đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng theo chương trình cấp học.

Để giúp đỡ HSYK học Toán trong các tiết dạy chính khóa, chúng ta có thể tổ chức thực hiện dạy phân hóa như sau:

3.4.2. Tổ chức dạy phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK trong lớp chỉ có các đối tượng học sinh trung bình và yếu kém

Để có thể tiến hành dạy phân hóa cho lớp có các đối tượng học sinh trung bình và yếu kém, thì các nhà trường cần phải khảo sát, rà soát, phân loại chính xác đối tượng học sinh về học lực. Sau đó tiến hành tổ chức cho những học sinh có học lực trung bình và yếu kém học cùng lớp với nhau. Khi tổ chức được lớp học theo hình thức này sẽ thuận lợi cho việc giúp đỡ HSYK và tạo điều kiện nâng cao chất lượng cho học sinh trung bình.

Nếu trình độ của hai nhóm đối tượng học sinh trong lớp càng gần nhau thì chúng ta có thể sử dụng chung các bài tập phân hóa, hoặc sự phân bậc các bài tập phân hóa là không quá xa nhau về mức độ, yêu cầu, dẫn đến việc thực hiện dạy phân hóa trong lớp có đối tượng học sinh trung bình và yếu kém càng hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động trên lớp, giáo viên cần lưu ý thực hiện tốt một số chức năng điều hành quá trình dạy học, cụ thể như sau:

a) Kiểm tra bài cũ

GV cần sử dụng câu hỏi, bài tập phân hóa để kiểm tra HSYK. Nội dung kiểm tra bài cũ không nhất thiết phải từ nội dung kiến thức ở tiết học liền kề. Nếu từ việc kiểm tra bài cũ, mà vừa củng cố được kiến thức cũ vừa vận dụng kiến thức đó vào dạy học bài mới sẽ giúp cho HSYK thuận lợi trong việc tiếp thu bài mới.

Đồng thời GV có thể kiểm tra học sinh trung bình về những câu hỏi hoặc bài tập tương tự về thể loại, nhưng mức độ cao hơn nội dung vừa kiểm tra HSYK.

b) Làm việc với nội dung mới

Việc hình thành nội dung kiến thức mới là nhiệm vụ trọng tâm của tiết học. Trong một số tiết, nếu giáo viên sử dụng toàn bộ ví dụ, bài toán như trong sách giáo khoa sẽ khó cho HSYK và học sinh trung bình tiếp thu được bài. Vì vậy, giáo viên có thể lựa chọn một số nội dung khó để tổ chức dạy phân hóa giúp HSYK, bằng cách hạ thấp mức độ, yêu cầu của các ví dụ, bài toán trong SGK. Việc lựa chọn các bài tập phân hóa cần lưu ý đạt được mục tiêu chính, đó là: giúp cho quá trình giao lưu, hoạt động tiếp thu kiến thức mới của HSYK và học sinh trung bình được thuận lợi và nhẹ nhàng hơn.

Hệ thống câu hỏi hoặc những nhiệm vụ giao cho HSYK cần từ dễ đến khó, GV lấy thêm nhiều bài toán nâng dần mức độ, yêu cầu để giúp HSYK đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học và giúp học sinh trung bình nâng cao trình độ của mình.

c) Luyện tập, củng cố

Giáo viên cần thiết kế một số bài tập phân hóa vừa sức với trình độ của HSYK để các em luyện tập, có thể lấy nhiều bài tập tương tự về thể loại và mức độ tương đương nhau để HSYK được luyện tập nhiều lần, thông qua đó nắm được nội dung cơ bản của tiết dạy.

Giáo viên có thể hỗ trợ tiếp cho những học sinh không làm được bài tập trong SGK bằng cách ra tăng bài tập cùng thể loại nhưng mức độ, yêu cầu thấp hơn bài tập trong SGK.

Cần dành cho học sinh những lời khen ngợi, động viên giúp các em xây dựng niềm tin trong học tập.

d) Giao bài tập về nhà

- Giao cho HSYK một số BTBT và một số bài tập dễ trong SGK.
- Giao cho học sinh trung bình các bài tập trong SGK.

e) Ví dụ

Khi sử dụng BTBT giúp đỡ HSYK trong bài: Tìm giá trị phân số của một số cho trước (§14 - Toán 6 tập 2) giáo viên cần lưu ý một số vấn đề sau trong quá trình thực hiện các chức năng điều hành quá trình dạy học:

(1) Kiểm tra bài cũ

Mục đích việc kiểm tra bài cũ là kiểm tra những kiến thức học sinh đã học có liên quan trực tiếp đến bài mới, kiến thức cần kiểm tra trong bài này đó là có thể coi phân số là kết quả của phép chia. Vì vậy chúng ta có thể sử dụng bài tập sau:

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$(15 : 3) \cdot 2 = \frac{15}{3} \cdot \dots ; \quad (30 : 3) \cdot 2 = \frac{30}{\dots} \cdot \dots ; \quad (45 : 3) \cdot 2 = \dots$$

Để gần với kiến thức bài mới hơn nữa, giáo viên có thể kiểm tra học sinh trung bình làm bài tập tiếp theo sau đây:

Tính và so sánh: $\frac{15}{3} \cdot 2$ và $15 \cdot \frac{2}{3}$?

(2) Làm việc với nội dung mới

Ví dụ trong SGK đưa ra bài toán sau:

Lớp 6 A có 45 học sinh, trong đó $\frac{2}{3}$ số học sinh thích đá bóng, 60% thích đá cầu, $\frac{2}{9}$ thích chơi bóng bàn và $\frac{4}{15}$ thích chơi bóng chuyền. Tính số học sinh lớp 6A thích đá bóng, đá cầu, bóng bàn, bóng chuyền.

Nếu chúng ta sử dụng bài toán này thì HSYK và trung bình sẽ bị rối vì có nhiều yêu cầu trong cùng một bài toán. Để giúp HSYK thuận lợi hơn trong việc tiếp thu kiến thức trọng tâm bài học, dành nhiều thời gian cho vận dụng, chúng ta có thể hạ mức độ, yêu cầu bài toán trên về bài toán sau:

Lớp 6 A có 45 học sinh, trong đó $\frac{2}{3}$ số học sinh thích đá bóng. Tính số học sinh lớp 6A thích chơi đá bóng.

GV hướng dẫn HS: Để tính số HS lớp 6A thích đá bóng, ta phải tìm $\frac{2}{3}$ của 45 HS. Muốn thế ta chia 45 cho 3 rồi nhân với 2.

$$(45 : 3) \cdot 2 = 45 \cdot (2 : 3) = 45 \cdot \frac{2}{3} = \frac{45 \cdot 2}{3} = \frac{90}{3} = 30 \text{ (học sinh)}$$

Như vậy: để tìm $\frac{2}{3}$ của 45 HS ta nhân 45 với $\frac{2}{3}$

Sau khi giải xong bài toán trên, giáo viên có thể cho HS làm bài tương tự, chẳng hạn: Lớp 6A có 45 HS, trong đó $\frac{2}{9}$ số HS thích chơi bóng bàn. Tính số HS lớp 6A thích chơi bóng bàn.

GV hướng dẫn HS: Để tính số HS lớp 6A thích đá bóng, ta phải tìm $\frac{2}{9}$ của 45 HS. Muốn thế ta chia 45 cho 9 rồi nhân với 2:

$$\frac{45}{9} \cdot 2 = 45 \cdot \frac{2}{9} = \frac{45 \cdot 2}{9} = \frac{90}{9} = 10 \text{ (học sinh)}$$

Như vậy: để tìm $\frac{2}{9}$ của 45 HS ta nhân 45 với $\frac{2}{9}$

Từ hai bài toán trên giáo viên cho học sinh phát biểu quy tắc (*sách giáo khoa*) và cho học sinh vận dụng làm các bài tập sau:

Điền vào chỗ trống để tìm:

$$\frac{3}{10} \text{ của } 45 \text{ là } \dots\dots\dots$$

$$\frac{4}{15} \text{ của } 45 \text{ là } \dots\dots\dots$$

$$\frac{60}{100} \text{ của } 45 \text{ là } \dots\dots\dots$$

$$60\% \text{ của } 45 \text{ là } \dots\dots\dots$$

$$16\% \text{ của } 25 \text{ là } \dots\dots\dots$$

(3) *Luyện tập, củng cố*

Sau khi thông qua các ví dụ để HS khắc sâu quy tắc và vận dụng quy tắc, giáo viên cần cho học sinh luyện tập một số BTBT, ví dụ:

Tìm:

$$+) \frac{2}{3} \text{ của } 6 \text{ là: } 6 \cdot \frac{2}{3} = \frac{6 \cdot 2}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} \quad +) \frac{3}{4} \text{ của } 8 \text{ là: } \dots\dots\dots$$

$$+) \frac{2}{3} \text{ của } 30 \text{ là: } \dots\dots\dots \quad +) \frac{5}{7} \text{ của } 42 \text{ là: } \dots\dots\dots$$

$$+) \frac{3}{5} \text{ của } 2,5 \text{ là: } 2,5 \cdot \frac{3}{5} = \frac{25}{10} \cdot \frac{3}{5} = \frac{25 \cdot 3}{10 \cdot \dots} = \frac{\dots}{\dots}$$

$$+) \frac{5}{7} \text{ của } 3,5 \text{ là: } \dots\dots\dots$$

Nhằm giúp học sinh nắm được các dạng toán, GV có thể cho HS tiến hành làm BTBT sau:

Điền vào chỗ chấm:

$$+) 16\% \cdot 25 = \frac{16}{100} \cdot 25 = \frac{16 \cdot \dots}{100} = \frac{\dots}{\dots} = \dots\dots\dots$$

$$+) 25 \cdot 16\% = 25 \cdot \frac{16}{\dots} = \frac{25 \cdot \dots}{100} = \frac{\dots}{\dots} = \dots\dots\dots$$

+) $24\% \cdot 25 = \dots\dots\dots$

+) $25 \cdot 24\% = \dots\dots\dots$

+) $25 \cdot 48\% = \dots\dots\dots$

(4) *Giao bài tập về nhà*

+) BTBT.

+) Bài tập 115, 118, 120 sách giáo khoa.

3.4.3. Tổ chức dạy học phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK trong lớp có các đối tượng học sinh khá giỏi, trung bình và yếu kém

Trong cùng một lớp học thường tồn tại các nhóm học sinh yếu kém, nhóm học sinh trung bình và nhóm học sinh khá giỏi.

Theo tư tưởng chủ đạo, dạy học cần lấy trình độ chung trong lớp làm nền tảng, do đó những pha cơ bản là những pha dạy học đồng loạt. Nhưng trên thực tế nhận thức của HS trong cùng một lớp là khác nhau; người GV cần có những biện pháp phát hiện, phân loại được nhóm đối tượng HS về khả năng lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, trình độ phát triển thông qua quan sát, kiểm tra, ... từ đó có những biện pháp phân hoá nhẹ. Chẳng hạn như:

Lôi cuốn đông đảo học sinh có trình độ khác nhau vào quá trình dạy học: Khi tổ chức các hoạt động trên lớp người GV cần phải giao nội dung và nhiệm vụ cho từng đối tượng HS để làm sao thu hút được tất cả HS cùng tham gia tìm hiểu nội dung bài học bằng cách giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của từng em. Khuyến khích HS yếu kém khi các em tỏ thái độ muốn trả lời câu hỏi, tận dụng những tri thức kỹ năng riêng biệt của từng HS ...

Đối tượng HSYK cần được quan tâm giúp đỡ nhiều hơn đối tượng HS khá giỏi, những câu hỏi vấn đáp đưa ra cần có sự gợi mở, chế nhỏ. Nhưng không có nghĩa là đối tượng HS khá giỏi không được quan tâm GV cần tạo điều kiện cho nhóm này phát huy tối đa tính tự giác, độc lập, sáng tạo của các em.

Khi trình độ học sinh có sự sai khác nhau lớn, có nguy cơ yêu cầu quá cao hoặc quá thấp nếu cứ dạy đồng loạt, thì ở những lúc nhất định trong quá trình dạy học có thể thực hiện những pha phân hóa tạm thời, tổ chức cho học sinh hoạt động một cách phân hóa.

GV điều khiển quá trình giải những bài tập này một cách phân hóa và tạo điều kiện giao lưu gây tác động qua lại trong những người học. Hoặc GV đưa ra những yêu cầu khác nhau về mức độ hoạt động độc lập của HS, hướng dẫn nhiều hơn cho HS này, ít hoặc không gợi ý cho HS khác tùy theo khả năng và trình độ của họ. Đồng thời thầy cần quan tâm cá biệt đến những HS có phần thiếu tự tin để động viên họ, lưu ý những HS này hay tính toán nhầm, nhắc nhở HS kia đừng hấp tấp vội vàng, chủ quan, thiếu chín chắn ...

Để dạy học phân hoá được hiệu quả GV có thể áp dụng dạy học theo cặp hoặc theo nhóm. Với những hình thức này, có thể tận dụng chỗ mạnh của một số HS này để điều chỉnh nhận thức cho những HS khác. Thông qua hình thức này có sự tác động qua lại giữa các HS trong quá trình dạy học. HS được rèn luyện cách thức làm việc để cùng hoạt động chung, nhằm thực hiện một nhiệm vụ chung có sự giao lưu trong tập thể và phát triển những mối quan hệ xã hội.

Nhiều nghiên cứu về lý luận dạy học môn toán cho thấy rằng dạy học phân hóa có thể thực hiện được ở tất cả các chức năng điều hành quá trình dạy học, song dạy học phân hóa ở các chức năng củng cố và đảm bảo trình độ xuất phát là thuận lợi nhất.

Để thực hiện dạy học phân hóa ở chức năng làm việc với nội dung mới nhằm giúp đỡ HSYK trong lớp có các đối tượng học sinh khá giỏi, trung bình và yếu kém chúng ta cần lưu ý một số vấn đề như sau:

Phân trình độ học sinh thành ba nhóm đối tượng như sau:

* **Nhóm 1:** HSYK

* **Nhóm 2:** HS trung bình

*** Nhóm 3:** Khá giỏi

Việc dùng hệ thống BTBT giúp đỡ HSYK được áp dụng ngay trong tiết dạy đồng loạt, bằng những biện pháp phân hóa nội tại thích hợp, nhưng không được làm ảnh hưởng đến các đối tượng học sinh khác, không được làm mất đi bản chất của việc đổi mới phương pháp dạy học, mà chúng ta cần vận dụng sáng tạo việc đổi mới phương pháp dạy học cho tất cả các đối tượng trong lớp một cách linh hoạt, để HSYK cũng được tham gia xây dựng bài giúp cho quá trình chiếm lĩnh tri thức một cách tích cực, chủ động như tất cả các học sinh khác trong lớp.

Trong quá trình tổ chức hình thức dạy học phân hóa đối tượng trên lớp nhằm giúp đỡ HSYK trong lớp đối tượng có trình độ khác nhau, giáo viên cần lưu ý một số vấn đề khi thực hiện các chức năng điều hành quá trình dạy học như sau:

a) *Kiểm tra bài cũ*

** Nội dung kiểm tra:*

Giáo viên cần tạo tâm thế chuẩn bị kiểm tra cho tất cả các đối tượng học sinh, nhất là tạo thói quen được kiểm tra bài cũ cho đối tượng HSYK. Nội dung kiểm tra cần chia thành 3 nhóm đối tượng, vừa củng cố kiến thức cũ vừa phục vụ trực tiếp cho nội dung bài mới, không nhất thiết phải kiểm tra kiến thức ở tiết học liền kề.

- **Nhóm 1:** Kiểm tra câu hỏi, BTBT hoặc những bài tập có mức độ, yêu cầu vừa sức với trình độ của HSYK.

- **Nhóm 2:** Kiểm tra câu hỏi, bài tập có cùng nội dung nhưng mức độ yêu cầu cao hơn nhóm 1.

- **Nhóm 3:** Kiểm tra câu hỏi, bài tập có cùng nội dung nhưng mức độ yêu cầu cao hơn nhóm 2.

GV có thể kiểm tra câu hỏi, bài tập phân hoá nếu bài tập đó đảm bảo yêu cầu hoạt động cho cả ba nhóm đối tượng HS: Bồi dưỡng lấp lỗ hổng cho HSYK (bài a),

trang bị kiến thức chuẩn cho HS trung bình (bài b) và nâng cao kiến thức cho HS khá giỏi (bài c).

Có thể cho HS trung bình và yếu kém làm tuần tự hai bài a; bài b những HS khá giỏi có thể bỏ qua bài a; bài b và sử dụng thời gian đó để làm thêm bài c là một bài tập nâng cao khác.

** Tổ chức nhận xét, đánh giá:*

- Cho cả lớp nhận xét lần lượt đối tượng **nhóm 1, nhóm 2** và **nhóm 3**.
- Khi nhận xét bài làm của **nhóm 1** thì nên để học sinh trong nhóm 1 nhận xét
- Khi nhận xét **nhóm 2** nên nhắc lại yêu cầu bài toán để cả lớp cùng hiểu, nếu **nhóm 1** nhận xét được thì ưu tiên cho nhóm 1 nhận xét, nếu không thì chuyển nhiệm vụ nhận xét cho **nhóm 2, nhóm 3**.
- Khi nhận xét **nhóm 3** nên nhắc lại yêu cầu bài toán để cả lớp cùng hiểu, nếu **nhóm 1, nhóm 2** nhận xét được thì ưu tiên cho nhóm 1, nhóm 2 nhận xét, nếu không thì chuyển nhiệm vụ nhận xét cho **nhóm 3**.

b) Làm việc với nội dung mới

Dạy học phân hóa ở chức năng làm việc với nội dung mới là rất khó khăn, để làm được điều này người GV phải nắm chắc nội dung kiến thức của từng bài và có sự đầu tư nghiên cứu cho bài soạn. Để thực hiện phân hóa trong toàn bài là một điều khó có thể thực hiện được vì thời gian không cho phép, song muốn giúp đỡ HSYK giáo viên cần lựa chọn một số nội dung khó để tổ chức dạy phân hóa giúp cho HSYK tiếp thu bài được thuận lợi hơn. Khi lựa chọn nội dung dạy phân hóa cần lưu ý một số vấn đề sau:

** Có thể lấy bài toán, ví dụ khác cùng thể loại nhưng mức độ, yêu cầu thấp hơn SGK để HSYK dễ tiếp thu, sau đó mới dùng bài toán, ví dụ trong sách giáo khoa (nếu thời gian cho phép).*

* GV cần tuân thủ phương pháp dẫn dắt học sinh chiếm lĩnh tri thức theo con đường nhận thức: Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Những hoạt động có yếu tố trực quan giao cho HSYK, những hoạt động liên quan đến tư duy trừu tượng thì giao cho học sinh khá giỏi, còn việc vận dụng là tùy theo trình độ của học sinh mà GV giao cho những bài tập phân hóa.

Giáo viên nên đưa ra những câu hỏi, bài tập với mức độ nâng dần từ dễ đến khó, từ cụ thể đến tổng quát. Những hoạt động dễ nên giao cho những học sinh trong nhóm 1 thực hiện: đọc chú ý, đọc ghi nhớ, đọc lại kết quả, ghi giả thiết, kết luận, ... Những câu hỏi, nhiệm vụ khó không nên giao cho nhóm 1 thực hiện mà giao nhiệm vụ đó cho nhóm 2, nhóm 3: tổng quát hóa bài toán, rút ra quy tắc, chứng minh định lý ...

* Giáo viên cần để HSYK được trình bày tự nhiên, hết ý kiến, dù các em trả lời đúng hay sai giáo viên cũng phải lắng nghe đầy đủ, tỏ thái độ thân thiện, khích lệ, động viên, gợi mở để học sinh trả lời tiếp.

* HSYK thường diễn đạt kém, có những lúc các em đã hiểu bài, song trình bày chưa rõ ràng. Vì vậy, giáo viên cần hiểu được những ý kiến chưa tường minh của các em, gợi ý giúp các em trình bày được rõ ràng hơn.

c) *Luyện tập, củng cố*

* *Nội dung:*

- **Nhóm 1:** Làm một số BTBT và một số bài tập dễ trong SGK.
- **Nhóm 2:** Lựa chọn làm một số bài tập vừa sức trong sách giáo khoa.
- **Nhóm 3:** Lựa chọn làm một số bài tập khó trong sách giáo khoa và một số bài nâng cao ở các tài liệu tham khảo.

GV cần lựa chọn một số bài tập phân hóa với mức độ nâng dần cho cả ba nhóm thực hiện, bài tập nhóm 1 là gợi ý, là tiền đề để làm bài tập nhóm 2. Bài tập nhóm 2 là cơ sở để làm bài tập nhóm 3. Có như vậy mới tạo cơ hội cho nhóm 1

hiểu được bài tập nhóm 2. Nhóm 1, nhóm 2 hiểu được bài tập nhóm 3, từ đó giúp cho HSYK và học sinh trung bình từng bước nâng cao trình độ của mình.

** Tổ chức nhận xét, đánh giá:*

- Cho cả lớp nhận xét lần lượt đối tượng **nhóm 1, nhóm 2** và **nhóm 3**.

- Khi nhận xét bài làm của **nhóm 1** thì nên để học sinh trong nhóm 1 nhận xét

- Khi nhận xét **nhóm 2** nên nhắc lại yêu cầu bài toán để cả lớp cùng hiểu, nếu **nhóm 1** nhận xét được thì ưu tiên cho nhóm 1 nhận xét, nếu không thì chuyển nhiệm vụ nhận xét cho **nhóm 2, nhóm 3**.

- Khi nhận xét **nhóm 3** nên nhắc lại yêu cầu bài toán để cả lớp cùng hiểu, nếu **nhóm 1, nhóm 2** nhận xét được thì ưu tiên cho nhóm 1, nhóm 2 nhận xét, nếu không thì chuyển nhiệm vụ nhận xét cho **nhóm 3**.

- Giáo viên có thể hỗ trợ tiếp cho những học sinh không làm được bài tập BTBT theo mặt bằng chung của đa số HSYK bằng cách ra tặng bài tập cùng thể loại nhưng mức độ thấp hơn bài tập chung của nhóm 1.

- Cần dành cho HSYK những lời khen ngợi, động viên khi các em đã làm được bài tập dù là những bài tập đơn giản, giúp các em xây dựng niềm tin trong học tập.

d) Giao bài tập về nhà

- Giao cho nhóm 1 một số BTBT và một số bài tập dễ trong sách giáo khoa.

- Giao cho nhóm 2 làm một số bài tập trong sách giáo khoa.

- Giao cho nhóm 3 làm một số bài tập trong sách giáo khoa và một số bài tập nâng cao khác.

e) Ví dụ

Khi sử dụng BTBT giúp đỡ HSYK trong bài: Tập hợp các số tự nhiên (§ 2 - Toán 6 tập 1) giáo viên cần lưu ý một số vấn đề sau trong quá trình thực hiện các chức năng điều hành quá trình dạy học:

**) Kiểm tra bài cũ*

- Nội dung kiểm tra:

+) **Nhóm 1:** Làm BTBT

Viết tập hợp X các số tự nhiên lớn hơn 4 và nhỏ hơn 12 bằng hai cách:

$$\text{Cách 1: } X = \{5; \dots; \dots; \dots; \dots; \dots; \dots\}$$

$$\text{Cách 2: } X = \{x \in \mathbb{N} / \dots < x < \dots\}$$

+) **Nhóm 2:** Làm bài tập có cùng thể loại nhưng mức độ cao hơn nhóm 1.

Viết tập hợp Y các số tự nhiên lớn hơn 10 và nhỏ hơn 20 bằng hai cách:

.....

+) **Nhóm 3:** Làm bài tập nâng cao, chẳng hạn: Viết tập hợp A các tháng dương lịch có 31 ngày.

- Tổ chức nhận xét, đánh giá:

GV tham khảo mục 3.3.2

***) Làm việc với nội dung mới**

Trong tiết học này GV nên lựa chọn phần a và b mục 2 (Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên) để tổ chức dạy phân hóa nhằm giúp đỡ HSYK. Để dạy học phân hóa hiệu quả, GV cần dự kiến lựa chọn các nội dung hoạt động, nhiệm vụ chính cho từng nhóm đối tượng học sinh. Cụ thể có thể dạy phân hóa như sau:

MỤC	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	NHIỆM VỤ CHÍNH
2a)	HD 1. Trong hai STN có một số nhỏ hơn số kia, hãy điền dấu thích hợp (<, >) vào chỗ chấm: 2 3 hoặc 3 2	Nhóm 1
	Khi số a nhỏ hơn số b, hãy điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: a b hoặc a b	Nhóm 2 + Nhóm 3
	HD 2. Quan sát tia số và cho biết: Trong hai điểm, điểm 2 và điểm 3 thì điểm nào nằm bên trái điểm nào?	Nhóm 1
	Trong hai điểm a và b trên tia số ($a < b$) thì điểm nào nằm	Nhóm 2 +

	bên trái điểm nào?	Nhóm 3
	HD 3. Hãy cho biết cách viết $a \leq b$ giúp ta hiểu điều gì?	Nhóm 2 + Nhóm 3
	Tương tự hãy cho biết cách viết $b \geq a$ giúp ta hiểu điều gì?	Nhóm 1 + Nhóm 2
2b)	HD 1. Điền kí hiệu thích hợp vào chỗ chấm: Từ $2 < 3$ và $3 < 5$ suy ra $2 \dots\dots 5$	Nhóm 1
	HD 2. Nếu $a < b$ và $b < c$ thì ta có thể suy ra điều gì?	Nhóm 2 + Nhóm 3

***) Luyện tập, củng cố**

- GV giao cho nhóm 1 BTBT sau:

Cho tập hợp các số tự nhiên $N = \{0;1;2;3;\dots\}$. Điền số thích vào chỗ chấm.

- +) Số liền sau của 2 là 3; Số liền sau của 9 là.....,
- +) Số liền sau của 8 là ; Số liền sau của 15 là:.....,
- +) Số liền trước của 3 là 2 ; Số liền trước của 6 là.....,
- +) Số liền trước của 11 là ; Số liền trước của 50 là:.....

- GV cho nhóm 2, nhóm 3 bài tập trong sách giáo khoa (*Bài tập 1 § 2 Toán 6 tập 1*).

+) Viết số tự nhiên liền sau mỗi số:

$$17; \quad 99; \quad a \text{ (với } a \in \mathbb{N})$$

+) Viết số tự nhiên liền trước mỗi số:

$$35; \quad 1000; \quad b \text{ (với } b \in \mathbb{N})$$

Sau đó giáo viên có thể giao cho nhóm 1 bài tập:

- +) Số liền sau của 69 là số nào?
- +) Số liền trước của 100 là số nào?

) *Giao bài tập về nhà

- Giao cho nhóm 1 một số BTBT và một số bài tập dễ trong SGK.
- Giao cho nhóm 2 một số bài tập trong sách giáo khoa.
- Giao cho nhóm 3 một số bài tập trong sách giáo khoa và bài tập nâng cao.

3.5. Phân hoá việc kiểm tra, đánh giá HSYK

HSYK thường khả năng tư duy đang ở mức độ cấp thấp, nên khi tiến hành tổ chức đánh giá chúng ta chỉ yêu cầu HSYK các nhiệm vụ dễ thực hiện và thực hành luyện tập các bài tập vừa sức, tập trung chủ yếu ở ba cấp độ tư duy, đó là: *nhận biết, thông hiểu, áp dụng*.

Cấp độ nhận biết: yêu cầu xác định một vấn đề đã biết, học sinh chỉ cần dựa vào trí nhớ để trả lời.

Cấp độ thông hiểu: yêu cầu tổ chức, sắp xếp lại kiến thức đã biết thành một tổ chức mới để chúng tỏ đã thông hiểu chứ không phải chỉ là biết và nhớ.

Cấp độ áp dụng: yêu cầu áp dụng kiến thức đã biết vào một tình huống mới khác với tình huống đã đặt ra trong bài học. Qua thực tế giảng dạy chúng ta đã từng tổng kết những bài học kinh nghiệm về công tác kiểm tra, đánh giá. Chúng ta kiểm tra, đánh giá như thế nào thì việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh như thế ấy. Nghĩa là đánh giá luôn luôn là một cách điều chỉnh, uốn nắn và định hướng đúng cho việc dạy học những nội dung gì và dạy theo phương pháp nào. Vì vậy xác định những nội dung kiểm tra, đánh giá HSYK là một cách để chúng ta định hướng được quá trình dạy và học nhằm giúp được nhiều cho HSYK.

Giáo viên phải thường xuyên kiểm tra sách, vở, dụng cụ học tập, việc học bài và làm bài tập ở nhà của HSYK. Giáo viên không ngừng động viên, tư vấn phương pháp học toán cho HSYK, không nên quát nạt các em khi không may các em chưa hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên phải thường xuyên chấm bài, sửa chữa lỗi sai cho học sinh để các em khắc phục kịp thời những thiếu sót của mình, đặc

biệt là phải thường xuyên củng cố và rèn luyện kỹ năng trình bày bài giải cho HSYK.

Trong quá trình đánh giá, giáo viên phải có thước đo riêng. Giáo viên cần coi trọng việc nhắc nhở, động viên, cần khen ngợi HSYK vươn lên trong học tập khi các em có sự chuyên biến dù là rất nhỏ để tạo niềm vui cho học sinh, tạo ra cho các em niềm lạc quan dựa trên lao động và thành quả học tập của mình.

3.6. Một số biện pháp khác nhằm giúp đỡ HSYK

3.6.1. Xây dựng mối quan hệ thầy – trò đúng đắn, mẫu mực, thân thiện

HSYK thường tìm cách xa lánh thầy, vì vậy giáo viên cần chủ động gần gũi với các em, tạo ra bầu không khí chan hòa, cởi mở, thân thiện để tránh sự mặc cảm trong các em, giúp cho quá trình dạy học diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên để HSYK có thể chiếm lĩnh tri thức một cách hiệu quả hơn.

Trong việc điều khiển học sinh, GV có thể định ra yêu cầu khác nhau về mức độ độc lập của HS, hướng dẫn nhiều hơn cho HS này, ít hoặc không gợi ý cho học sinh khác, tùy theo khả năng và trình độ của họ. Đồng thời cần quan tâm cá biệt : động viên HS nào đó có phần thiếu tự tin, lưu ý học sinh này thường hay tính toán nhầm lẫn, nhắc nhở học sinh kia đừng hấp tấp, chủ quan ...

3.6.2. Thiết lập hồ sơ theo dõi

Giáo viên cần lập sổ theo dõi sự chuyển biến của từng HSYK trong từng tháng cho cả năm học, từ đó đề ra những giải pháp phù hợp nhất cho từng thời điểm để có thể giúp được nhiều hơn cho HSYK.

Giáo viên có thể lập sổ theo dõi theo mẫu sau:

THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC

Họ và tên:..... Lóp:.....

- a) Đặc điểm cá nhân và hoàn cảnh gia đình
- b) Tình trạng yếu kém:
 - Về kiến thức:

- Về kỹ năng:
- c) Kết quả tháng /201..
- Về kiến thức:
- Về kỹ năng:
- d) Kế hoạch giúp đỡ

3.6.3. Tư vấn cho phụ huynh học sinh về quản lý việc học thêm ở nhà

Thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, những cuộc trao đổi với phụ huynh học sinh, giáo viên cần tư vấn cho phụ huynh phương pháp giáo dục trẻ em ở lứa tuổi dậy thì, đồng thời tư vấn cho phụ huynh quản lý tốt việc học bài và làm bài tập ở nhà, chăm lo các điều kiện học tập cho con em mình, để các em thấy được sự quan tâm, sự kỳ vọng của gia đình và nhà trường mà từ đó có tinh thần phấn đấu vươn lên khắc phục tình trạng yếu kém hiện tại.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Những khó khăn và hạn chế trong việc đổi mới PPDH hiện nay ở trường đồng chí ? Đề xuất hướng giải quyết và cách khắc phục.
2. Để thực hiện được việc đổi mới PPDH trên lớp một cách hiệu quả thì người giáo viên cần lưu ý những vấn đề trọng tâm gì ?
3. Thực trạng dạy học phân hóa hiện nay ở trường đồng chí ? Ý nghĩa của dạy học phân hóa trong việc góp phần nâng cao chất lượng ?
4. Để dạy học phân hóa đạt hiệu quả thì người giáo viên cần lưu ý những vấn đề trọng tâm gì ?
5. Vì sao phải tổ chức dạy học phân hóa để giúp đỡ HSYK ? Thực trạng dạy học phân hóa giúp đỡ HSYK ở trường đồng chí ?
6. Theo đồng chí, người GV cần lưu ý những vấn đề gì trong việc thiết kế các bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK?
7. Hãy nêu những khó khăn của đồng chí trong việc sử dụng bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK trong các tiết dạy chính khóa ?
8. Để dạy học phân hóa giúp đỡ HSYK đạt hiệu quả thì người giáo viên cần lưu ý những vấn đề trọng tâm gì ?
9. Xem băng dạy thực nghiệm 02 tiết và nhận xét đánh giá, rút kinh nghiệm.

BÀI TẬP

1. Đồng chí hiểu thế nào là đổi mới PPDH ? Nêu những nội dung đổi mới PPDH của người giáo viên ?
2. Trình bày những yêu cầu cần thiết trong việc thực hiện các nội dung đổi mới PPDH.
3. Tại sao lại coi việc dạy phân hóa như là một hướng đổi mới PPDH ?
4. Trình bày những yêu cầu khi ra bài tập phân hóa ?
5. Thiết kế các bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK cho 02 tiết dạy chính khóa.
6. Thiết kế bài dạy sử dụng bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK cho 02 tiết dạy chính khóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài tập Bổ trợ Toán 6 tập 1, tập 2 – Tôn Thân – Mai Công Mãn – Hồ Sỹ Dũng - Nhà xuất bản Đại học sư phạm.
2. Chuẩn kiến thức kỹ năng môn toán THCS.
3. Chỉ đạo chuyên môn giáo dục trường THPT, tài liệu tham khảo dùng cho cán bộ QLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Phương pháp dạy học môn toán – Nguyễn Bá Kim – Nhà xuất bản Đại học sư phạm.
5. Tài liệu bồi dưỡng tổ chuyên môn trong trường THCS và THPT, tài liệu lưu hành nội bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Tập đề cương bài giảng cán bộ quản lý giáo dục.
7. Sách giáo khoa, sách giáo viên Toán 6, 7, 8, 9 tập 1, tập 2

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	2
Từ ngữ viết tắt	4
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỔI MỚI PPDH	5
1.1. Quán triệt tinh thần đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	5
1.2. Một số vấn đề đặt ra đối với GV trong quá trình đổi mới PPDH	8
1.3. Một số hạn chế trong quá trình đổi mới PPDH	17
1.4. Định hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực của HS	19
1.5. So sánh phương pháp dạy học tích cực và phương pháp dạy học truyền thống	25
Chương 2. MỘT SỐ HÌNH THỨC DẠY HỌC PHÂN HÓA	28
2.1. Vài nét về lịch sử vấn đề	28
2.2. Một số nội dung cơ bản về dạy học phân hoá	31
2.3. Một số hình thức tổ chức dạy học phân hóa	33
2.4. Dạy học phân hóa như là một hướng đổi mới PPDH	37
2.5. Một số phương pháp dạy học phân hóa	38
Chương 3. DẠY HỌC PHÂN HÓA GIÚP ĐỠ HỌC SINH YẾU KÉM HỌC TOÁN	42
3.1. Giúp đỡ HSYK là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay ở các nhà trường phổ thông	43
3.2. Ra bài tập phân hóa giúp đỡ HSYK học toán	44
3.3. Thiết kế bài dạy phân hóa giúp đỡ HSYK	54
3.4. Tổ chức dạy phân hóa trong các tiết dạy chính khóa nhằm giúp đỡ HSYK	55
3.5. Phân hoá việc kiểm tra, đánh giá HSYK	71
3.6. Một số biện pháp hỗ trợ giúp đỡ HSYK	72
Câu hỏi thảo luận	74
Bài tập	75
Tài liệu tham khảo	76

